**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 2B Tuần 1**

***(Thực hiện từ ngày 9/9 /2024 đến hết ngày 13/9 /2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn** | **Nội dung KH giảng dạy** | **Điều chỉnh**  **bổ sung** | **Ghi chú** |
| Hai | 1 | HĐTN 1 | Chào mừng năm học mới |  |  |
| 2 | Toán 1 | Ôn tập các số đến 100 (tiết 1) |  | ( Bài 1; 2) |
| 3 | CS và đọc | Làm việc thật là vui |  |  |
| 4 | CS và đọc | Làm việc thật là vui |  |  |
| 5 | TNXH 1 |  |  |  |
| 6 | Toán T1 | *Đ/C Huế soạn giảng* |  |  |
| 7 | TV T1 |  |  |  |
| Ba | 1 | Viết (CT) | Tập chép: Đôi bàn tay bé |  |  |
| 2 | Toán 2 | Ôn tập các số đến 100 (tiết 2) |  | ( Bài 3;4) |
| 3 | Viết (TV) | Chữ hoa: A |  |  |
| 4 | T.ViệtT2 | Luyện đọc: Làm việc thật là vui |  |  |
| 5 | TD | *Đ/C môn chuyên soạn giảng* |  |  |
| 6 | AN | *Đ/C môn chuyên soạn giảng* |  |  |
| 7 | 3. MT-TC | *Đ/C môn chuyên soạn giảng* |  |  |
| Tư | 1 | Đạo đức | Quý trọng thời gian ( Tiết 1) |  | HĐ khởi động; khám phá |
| 2 | Toán 3 | Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (tiết 1) |  | ( Bài 1; 2; 3) |
| 3 | ToánT2 | Ôn các số đến 100 |  |  |
| 4 | HĐTN 2 | Cùng bạn đến trường |  |  |
| 5 | Đọc | Mỗi người một việc |  |  |
| 6 | Đọc | Mỗi người một việc |  |  |
| 7 | T.ViệtT3 | Luyện viết: Đôi bàn tay bé |  |  |
| Năm | 1 | TNXH 2 | Các thế hệ trong gia đình ( Tiết 2) |  | *HĐ 3,4* |
| 2 | Toán 4 | Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 (tiết 2) |  | ( Bài 4; 5; 6) |
| 3 | Nói và nghe | Chào hỏi tự giới thiệu |  |  |
| 4 | T.ViệtT4 | Luyện viết chữ hoa A |  |  |
| 5 | TA- H | *Đ/C môn chuyên soạn giảng* |  |  |
| 6 | TA- H | *Đ/C môn chuyên soạn giảng* |  |  |
| 7 | TD | *Đ/C môn chuyên soạn giảng* |  |  |
|  | 1 | Toán 5 | Tia số. Số liền trước – Số liền sau (tiết 1) |  | ( Từ đầu đến bài 2) |
|  | 2 | ToánT 3 | Ôn tập về phép cộng, phép trừ |  |  |
| Sáu | 3 | Viết (TLV) | Luyện tập chào hỏi, tự giới thiệu |  |  |
|  | 4 | T.ViệtT5 | Ôn từ và câu, từ chỉ sự vật |  |  |
|  | 5 | Tự đọc SB | Đọc mục lục sách |  |  |
|  | 6 | Tự đọc SB | Đọc mục lục sách |  |  |
|  | 7 | HĐTN 3 | Ổn định tổ chức lớp. Lời khen tặng bạn |  |  |

Thứ hai ngày 9 tháng 9 năm 2024

Tiết 1

HĐTN 1

**Sinh hoạt dưới cờ: CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI**

# I. Yêu cầu cần đạt:

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô Hiệu Trưởng và thầy TPT về kế hoạch tuần 1

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca, Đội ca, hô đáp khẩu hiệu.

- Hoạt động trải nghiệm: HS được tham gia các hoạt động văn nghệ để chào mừng năm học mới.

+ Năng lực Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học. Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng.Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào, có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng. Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II.Đồ dùng dạy học và học liệu

a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự.

b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1 HĐ1 : Ổn Định** | |
| - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. | Lớp trưởng điều hành, cả lớp thực hiện |
| **2 HĐ2 : Nội dung** | |
| \***Phần 1Nghi lễ (Người tổ chức TPT – LĐT** GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - GV TB nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **\*Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: Chào mừng năm học mới**- GV giới thiệu với HS: Nhà trường tổ chức các hoạt động văn nghệ theo chủ đề Mùa thu – mùa khai trường.- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của ngày tựu trường và mời một số HS lên trước sân khấu, trả lời các câu hỏi:  *+ Trong thời gian nghỉ hè em đã làm những gì?*  *+ Em có mong đến ngày tựu trường không? Vì sao?*  *+ Cảm xúc của em khi bước vào năm học mới thế nào?*  - GV nhấn mạnh một số hoạt động học tập, rèn luyện khi bước vào năm học mới. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lên sân khấu, phát biểu cảm xúc của mình và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………..………………………………………………………..

Tiết 2

Toán 1

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**: Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100

- Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số.

**2. Về năng lực:**

**a) Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Phát triển năng lực Toán học:** Thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẽ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất** chăm chỉ*,* trách nhiệmđồng thời giáo dục cho HS tình yêu

với Toán học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, …..

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (5p)**  *MT: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi; kết nối bài mới*  - GV tổ chức cho HS hoạt động tập thể: hát vận động bài *Tập đếm*  - GV giới thiệu: *Học Toán 2 chúng ta sẽ tiếp tục học về số, về hình, làm tính cộng, tính trừ; làm quen với tính nhân, tính chia; làm quen với ứng dụng của Toán học trong cuộc sống qua các hoạt động như: cân, đo, đong, đếm, xem đồng hồ, xem lịch.*  - GV hướng dẫn HS làm quen với bộ đồ dùng học Toán 2.  - GV hướng dẫn HS các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp, cách phát biểu,…  - GV giới thiệu bài…  - Ghi tên bài  **2. Thực hành, luyện tập**  *MT:Củng cố kiến thức kĩ mới thông qua làm bài tập*  **Bài tập 1:-** GV đưa yêu cầu BT1.  - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm 4  Phần a: Mỗi cá nhân trong nhóm tự làm Bảng các số từ 1 đến 100 ***(gọi tắt là Bảng 100).***  Phần b: Thảo luận và chia sẻ về những thông tin có thể biết được từ Bảng 100 tìm số lớn nhất, bé nhất trong Bảng 100  - GV hỗ trợ các nhóm  - GV điều khiển các nhóm báo cáo kết quả phần a  => GV chốt KQ phần a.  - Tổ chức cho HS thi đọc Bảng  - Gọi HS chữa phần b  - Nhận xét, chiếu KQ đúng.  *Số bé nhất có một chữ số là số 1. Số bé nhất có hai chữ số là số 10*  *Số lớn nhất có một chữ số là số 9. Số lớn nhất có hai chữ số là số 99*  **=>Mở rộng:** GV hỏi thêm các thông tin từ Bảng 100 từ đó lưu ý HS vận dụng thông tin trong Bảng 100 để các bài tập sau.  **Bài tập 2:**  - GV nêu BT2.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi.  + Bước 1: Cá nhân tự làm bài.  + Bước 2: Nói cho bạn nghe cách làm bài.  - GV hỗ trợ các nhóm.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp.  **=> GV chốt lại:**  *+ Cách xác định số chục và số đơn vị trong một số có hai chữ số.*  *+ Cách viết số có hai chữ số dưới dạng tổng của số tròn chục và số đơn vị.*  *+Cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị*  **3. Vận dụng(5p)**  *MT: HS vận dụng giải bài toán liên quan đến thực tế*  - Tổ chức trò chơi: “HÁI HOA HỌC TRÒ”:  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: - GV thao tác mẫu.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 .  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  **4. Củng cố - Dặn dò.(2p)**  *MT:Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Hỏi: *Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?*  - Dặn HS về nhà vận dụng Bảng 100 để đếm số lượng các đồ vật có trong gia đình.  - Chuẩn bị bài học sau. | - HS hát và vận động theo video bài hát *Tập đếm.*  - HS lắng nghe  HS làm quen với bộ đồ dùng họcToán 2.   * HS lắng nghe và ghi nhớ   - HS mở vở ghi tên bài  - HS xác định yêu cầu bài tập phần a,b  - HS hoạt động nhóm 4 theo yêu cầu của GV.  + HS làm phần a vào phiếu  + Chia sẻ với bạn trong nhóm để tìm đáp án phần b.  + Phần a: Đại diện một nhóm dán phiếu lên bảng trình bày, các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho nhóm trìnhbày. *Chẳng hạn: Mời bạn đếm các số từ 36 đến 54; Mời bạn đếm theo chục các số 46; 56;...; 96.*   * HS thi đọc Bảng 100   +Phần b: HS xung phong trả lời. HS khác nhận xét, góp ý.  HS trả lời các câu hỏi của GV  - HS hoạt động nhóm đôi theo yêu cầu của GV.  - HS tham gia chơi, nêu một số có hai chữ số khác rồi đố bạn xác định số chục và số đơn vị của số đó rồi viết số đó thành tổng của số tròn chục và số đơn vị. Đổi vai cùng thực hiện.  a) **Số**  b. Số 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị      Số gồm 4 chục và 5 đơn vị là số 45      Số gồm 7 chục và 0 đơn vị là số 70   * HS lắng nghe   - HS nghe tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi  - HS chú ý  - HS thảo luận nhóm 4  - 2 nhóm lên thi tiếp sức .  - HS lắng nghe.   * HS nêu * Hs lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4

Chia sẻ và đọc

## LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.

**2. Năng lực**

**a) Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác (bước đầu biết cùng bạn thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập – tìm từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian).

**b) Năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học)**

- Thông qua hoạt động nêu từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian) HS phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ TV

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân: yêu lao động, ham học, không lãng phí thời gian.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ (biết giá trị của lao động; tìm thấy niềm vui trong lao động, học tập).- Nhận biết nội dung chủ điểm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**- GV:** Giáo án.Máy tính, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (10 phút)  - GV yêu cầu HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh.  - GV giới thiệu chủ đề mở đầu sách: ***Em là búp măng non***  - GV mời 1 HS đọc to, rõ YC của BT *Chia sẻ*; giao nhiệm vụ cho cả lớp: *Quan sát bức tranh miêu tả cuộc sống xung quanh các em, thảo luận nhóm đôi, trả lời các CH. GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.*  - GV tổ chức cho vài nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - GV chốt đáp án  *+ Câu 1:*Đây là những ai, những vật gì, con gì?  *+ Câu 2:*Mỗi người trong tranh làm việc gì?  *+ Câu 3:*Mỗi vật, mỗi con vật trong tranh có ích gì?  - GV nói lời dẫn để tới thiệu bài đọc mở đầu chủ điểm: Các em thấy đấy, mỗi người một công một việc để xây dựng nên cuộc sống này. Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài đọc *Làm việc thật là vui*.  **2. Hình thành kiến thức mới (khám phá)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng 25’**  **a)GV đọc mẫu**  - GV đọc mẫu bài *Làm việc thật là vui*: Giọng đọc vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh  b) GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn kết hợp luyện đọc từ khó, câu dài  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thể đọc cho HS nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  *? Trong bài có từ nào khó đọc*.  - GV ghi bảng và HS luyện đọc  - HD ngắt nghỉ đúng ở câu: *Con tu hú kêu /* ***tu hú****,* ***tu hú****. Cành đào nở hoa / cho sắc xuân thêm rực rỡ, / ngày xuân thêm* ***tưng bừng****. ...*  - GV giải nghĩa từ ngữ khó: *sắc xuân, rực rỡ, tưng bừng, đỡ*.  \*Mở rộng: Em hãy đặt câu với từ đỡ/ rực rỡ  c. Luyện đọc theo nhóm cặp  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, bình chọn.  **d. Đọc toàn bài**  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2**  **HĐ 2: Đọc hiểu 15’**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH.  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV hướng dẫn HS thực hiện trò chơi phỏng vấn: *Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia. Người tham gia nói to, rõ, tự tin. Cặp chơi đầu tiên (nhóm 1, nhóm 2): Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đổi vai.*  *+ Câu 1:* Mỗi vật, con vật được nói trong bài đọc làm việc gì?  *+ Câu 2:* Bé bận rộn như thế nào?  *+ Câu 3:* Vì sao bé bận rộn mà lúc nào cũng vui? Chọn ý em thích:  a) Vì bé làm việc có ích.  b) Vì bé yêu những việc mình làm.  c) Vì bé được làm việc như mọi vật, mọi người  => GV chốt: *Xung quanh các em, mọi vật, mọi người đều làm việc. Làm việc mang lại lợi ích cho gia đình, cho xã hội. Làm việc tuy vất vả, bận rộn nhưng công việc mang* lại cho ta niềm hạnh phúc, niềm vui rất lớn.  **3. Luyện tập, vận dụng**  **HĐ 3: HD làm bài tập 12’**  **BT 1 (Trò chơi xếp hành khách vào toa tàu)**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc, quan sát tranh minh hoạ 3 HS cầm 3 tấm biển, mỗi tấm biển đều ghi từ ngữ trên đó.  - GV chỉ từng tấm biển cho HS cả lớp đọc 15 từ ngữ, sau đó chỉ từng toa tàu cho HS đọc tên mỗi toa: *Toa chở* ***Người*** *– Toa chở* ***Vật*** *– Toa chở* ***Con vật*** *– Toa chở* ***Thời gian…****.*  - GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức chơi trò chơi xếp nhanh 15 hành khác vào 4 toa tàu phù hợp lên bảng.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  + Toa chở **Người**: em, mẹ.  + Toa chở **Vật**: đồng hồ, hoa, nhà, rau, trời, (quả) vải.  + Toa chở **Con vật**: Gà, tu hú, chim, sâu.  + Toa chở **Thời gian**: ngày, giờ, phút.  - GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh các từ đã xếp vào các toa.  **BT2 (Tìm thêm ngoài bài đọc các từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian)**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, cả lớp đọc thầm theo.  - GV lưu ý HS cần tìm những từ ngữ đó ở bên ngoài bài đọc.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT, báo cáo kết quả.  - GV chốt lại: Những từ các em vừa tìm ở trên là từ chỉ sự vật. GV viết bảng: *Các từ chỉ người, vật, con vật, thời gian,... gọi chung là từ chỉ sự vật*.  - GV mời một vài HS nhắc lại.  **HĐ4. Luyện đọc lại 5’**  - GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn văn bất kì hoặc những câu văn mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  **5. Hoạt động vận dụng:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc *Mỗi người một việc*. | - HS mở SGK Tiếng Việt 2 trang 4, 5, quan sát các bức tranh  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to, rõ YC của BT. Cả lớp đọc thầm theo. Cả lớp tiếp nhận nhiệm vụ GV đặt ra.- Một vài nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - HS nghe GV chốt đáp án.  + Bức tranh miêu tả:  Con người: nông dân (2), thợ xây (7), các bạn học sinh tiểu học (3)….  + Việc làm của những con người trong tranh.  -HS nghe giới thiệu  - HS lắng nghe.  - HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài  -HS nêu từ khó đọc và luyện đọc  -Hs luyện đọc câu  - HS nghe giải nghĩa.   * HS đặt câu   + HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp.  + Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH:  - HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS thực hiện trò chơi, trả lời CH:  *+ Câu 1:*Đồng hồ tích tắc báo phút, báo giờ. Gà trống gáy vang báo trời sáng. Tu hú kêu báo sắp tới mùa vải chín. …  *+ Câu 2:*Bé làm bài, bé đi học, bé quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ.  *+ Câu 3:* HS trả lời theo ý thích.  - 1 HS YC của BT 1. Cả lớp nghe bạn đọc, quan sát tranh minh hoạ.  - HS quan sát, đọc theo GV.  - HS lắng nghe GV giải thích.  - Cả lớp chơi trò chơi.  - Cả lớp và GV cùng nhận xét bài làm, thống nhất đáp án.  - Cả lớp đọc đồng thanh các từ đã xếp vào các toa.  - 1 HS đọc YC của BT 2, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lưu ý.  - HS làm bài vào VBT, báo cáo kết quả. VD:  + Từ chỉ người: ông, bà, chị, thầy giáo, cô giáo,...  + Từ chỉ vật: bút, phấn, thước, cặp tóc, áo quần, lê, ổi...  + Từ chỉ con vật: mèo, chó, voi, bò, ngan,...  + Từ ngữ chỉ thời gian: mùa màng, giây, tuần, tháng, tiết học, Giáng sinh, Tết, năm mới, xuân, hạ, thu, đông...  - HS lắng nghe, quan sát.  - Một vài HS nhắc lại.  - 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  1 HS phát biểu. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị cho tiết Tập đọc sau. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 5+6+7

*Đ/C Huế soạn giảng*

Thứ ba ngày 10 tháng 9 năm 2024

Tiết 1

Viết (chính tả)

**TẬP CHÉP: ĐÔI BÀN TAY BÉ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

- Chép lại chính xác bài thơ *Đôi bàn tay bé* (40 chữ). Qua bài chép, hiểu cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.

- Nhớ quy tắc chính tả **c** / **k**. Làm đúng BT điền chữ **c** hoặc **k** vào chỗ trống.

**2. Về năng lực:**

**a) Phát triển năng lực chung:** tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Phát triển các năng lực đặc thù:**

**- Năng lực ngôn ngữ**

+ HS nêu được cần viết hoa chữ đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ, viết lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, đặt đúng vị trí các dấu phẩy, dấu chấm….Từ đó nghe và viết chính xác bài chính tả vào vở ô ly.

+ HS nêu quy tắc chính tả **c** / **k**

**- Năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

**3. Về phẩm chất:** phát triển phẩm chất**trách nhiệm***(Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.)*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**-GV:**  Giáo án.Máy tính, máy chiếu.Bảng lớp, **- HS:**  SGK. Vở

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động 3’**  - GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...).  - GV nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.  - Dẫn dắt vào bài mới : nêu mục đích và yêu cầu của bài học (như trong phần *Mục tiêu yêu cầu cần đạt*).  -. GV ghi bảng  **2. Khám phá**  **HĐ1: Tập chép 18’**  - GV đọc trên bảng bài thơ HS cần tập chép: *Đôi bàn tay bé*; yêu cầu cả lớp nhìn lên bảng, đọc thầm theo.  - GV mời một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  + Bài thơ nói điều gì?  + Tên bài được viết ở vị trí nào?  + Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy tiếng? Chữ đầu câu viết như thế nào?  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  - GV nhắc HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: *bàn tay, bé xíu, siêng năng, xâu kim, nhanh nhẹn,...*  - GV yêu cầu HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở. GV theo dõi, uốn nắn.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV nhận xét, đánh giá 5 – 7 bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày; yêu cầu cả lớp lắng nghe, tự sửa bài của mình.  **3. Thực hành, luyện tập,**  *MT: HS làm đúng các bài tập chính tả*  **HĐ2. HD HS làm bài tập 12’**  **BT2: Điền chữ *c* hoặc *k***  **Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu của BT: Chọn chữ **c** hoặc **k** để điền phù hợp với ô trống.  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả của **c** và **k**. GV chốt: **k** + e, ê, i; **c** + a, o, ô, u, ư.  - GV yêu cầu cả lớp làm BT vào vở *Luyện viết 2*, tập một. GV mời 1 HS lên làm BT trên bảng.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn và trình bày bài làm của mình; yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS tự sửa lại bài: *cái đồng hồ, con tu hú, tiếng kêu, câu chuyện, kì lạ*.  **BT3: Hoàn chỉnh bảng 9 chữ cái**  Gv trình chiếu và chỉ cột có 9 tên chữ cái cho cả lớp đọc. - Gv cho hs làm  Cho đại diện nhóm trình bày bài của nhóm  - GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung  - GV chốt bảng chữ cái và tên chữ.  - GV hướng dẫn HS học thuộc bảng chữ cái: đưa chữ cái và yêu cầu HS đọc tên chữ cái đó.  GV trình chiếu hoặc cho HS quan sát SHS và đọc chữ cái trong bảng.  - GV nhận xét, đánh giá khen ngợi nhóm làm tốt  **4.Vận dụng Củng cố 2’**  *.*- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.   * HS ghi vở   - Cả lớp nhìn bảng, đọc thầm theo.  - Một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe câu hỏi và trả lời. VD:  + Bài thơ nói về đôi bàn tay bé siêng năng, chăm chỉ, rất đáng yêu.  + Tên bài được viết ở giữa trang vở, cách lề khoảng 4 ô li.  + Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng, chữ đầu câu viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - Một số HS trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, lưu ý.  - HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở.  - HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - HS lắng nghe, tự sửa bài của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại quy tắc chính tả của **c** và **k**, lắng nghe GV chốt đáp án.  - 1 HS lên bảng làm bài. Cả lớp làm bài vào vở.  - Một số HS trình bày bài làm của mình và nhận xét bài trên bảng của bạn.  - HS lắng nghe, tự sửa bài vào vở.  - HS làm bài tập theo nhóm.  - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  - HS và GV nhận xét.  - HS đọc thành tiếng (cá nhân/ nhóm –dãy-cả lớp).  - HS chia sẻ cảm nhận sau bài học  - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. |

**Điều chỉnh sau tiết học (nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2

Viết (tập viết)

## ****CHỮ HOA A****

**I. Yêu cầu cần đạt: :***Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa A cỡ vừa và cỡ nhỏ;

- Biết viết câu ứng dụng:  ***Ánh năng ngập tràn sân trường.***

**2. Về năng lực:**

**a) Phát triển năng lực chung:** tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b) Phát triển các năng lực đặc thù:**

**- Năng lực ngôn ngữ:** HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa A. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cánh đánh dấu thanh…. Vận dụng viết đúng kĩ thuật.

**- Năng lực văn học:** Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

**3. Về phẩm chất: Trách nhiệm***(Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức*

*thẩm mỹ khi viết chữ.)*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**- Giáo viên:** Máy tính, ti vi  Mẫu chữ A đặt trong khung chữ, từ ứng dụng.

**- Học sinh:**  - Vở tập viết, bảng con, bút,…

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.(2-3p)**  *Mục tiêu: Vừa ôn lại kiến thức cũ lại kết nối sang bài mới.*  - Cho HS xem/hát/ múa 1 bài hát về chữ cái trong Tiếng Việt.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở lớp 1 các con được làm quen với chữ A viết hoa. Trong tiết học hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con viết thật đúng, đẹp chữ A viết hoa cỡ nhỡ và chữ nhỏ.*  **2. Khám phá kiến thức. (10-12p)**   * *Mục tiêu: giúp HS nắm được kĩ thuật viết chữ hoa A*   **HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa A và hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa A*: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa A.*    - GV cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa A trên màn hình/Gv dùng hiệu ứng đưa theo các nét trên chữ mẫu.  - GV vừa viết mẫu vừa nêu quy trình:  • *Nét 1: đặt bút ở đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dùng bút ở giao điểm của đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 5.*  *• Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải đến điểm giao đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5,5 thì dừng lại.*  *Viết nét lượn ngang: Từ điểm kết thúc nét 2, lia bút lên đến phía trên đường kẻ ngang 3 và viết nét lượn ngang thân chữ.*  - Y/c HS tập viết chữ viết hoa A (trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.  - GV hướng dẫn HS góp ý về cách viết.  **HĐ2. HD viết câu ứng dụng**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: **Ánh nắng tràn ngập sân trường.**  **-** Giúp HS hiểu nghĩa của câu ứng dụng: gợi tả cảnh ánh nắng tỏa khắp sân trường.  - GV trình chiếu có ghi sẵn câu ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng:  *+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường?*  *+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?*  *+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?*  **3. Thực hành, vận dụng. (18p)**  *Mục tiêu: Viết đúng câu ứng dụng, biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.*  **HĐ3:HS viết vào vở tập viết**  - Y/c Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - GV quan sát, giúp đỡ 1 số HS gặp khó khăn.  **HĐ4. Soát lỗi, chữa bài. (5-7p)**  - Y/c HS soát lỗi  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  **4. Vận dụng :(2-3p)***.*  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn hs về nhà tìm hiểu về chữ hoa Ă  (*Xem trước hình ảnh chữ hoa Ă, Â trong vở )* | HS xem/hát/ múa 1 bài hát về chữ cái trong Tiếng Việt.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe đồng thời quan sát chữ mẫu để tự khám phá cấu tạo chữ A hoa.  *• Độ cao: 5 li; độ rộng: 5,5 li.*  *• Chữ viết hoa A gồm 3 nét: nét 1 gần giống nét móc ngược trái nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiêng về bên phải, nét 2 là nét móc ngược phải và nét 3 là nét lượn ngang.*  - HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn*. (HS có thể lên bảng thao tác viết trên không với chữ hoa A vừa thao tác vừa nêu. HS khác góp ý, bổ sung.*  - HS theo dõi  - HS luyện viết trên bảng con hoặc nháp.  - HS góp ý cho nhau về cách viết.  1 HS đọc câu ứng dụng  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:  *+ Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa A.*  *+ Dấu sắc đặt trên chữ hoa A (Anh) và chữ ả (nắng), dấu huyền đặt trên chữ cái a (tràn) và giữa ơ (trường), dấu nặng đặt dưới chữ cái 1 (ngập).*  *+ Ngay sau chữ cái* ***g*** *trong tiếng trường.*  - HS viết vở tập viết.  - HS soát lỗi  - HS lắng nghe, chữa bài (nếu viết sai)  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe  - HSTL theo ý kiến cá nhân.  - HS thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3

Toán 2

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 ( tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS có khả năng:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nắm chắc cách so sánh các số có hai chữ số

- Biết ước lượng được đồ vật theo nhóm chục.

**2. Về năng lực:**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học:** Thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẽ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất** chăm chỉ*,* trách nhiệmđồng thời giáo dục cho HS tình yêu với Toán học

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu;

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV tổ chức chơi trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng**?(HS có nhiệm vụ thì đọc và viết đúng các số sau mỗi mảnh ghép trên màn hình  - GV và HS nhận xét, bình chọn người thắng cuộc  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Thực hành, luyện tập(10p)**  **Bài 3: Câu nào đúng, câu nào sai?**  - GV nêu BT3.  - GV HDHS hoạt động nhóm 2  *+ Bước 1: HS nói cho bạn nghe cách so sánh hai số dựa vào Bảng 100 (số nào đếm trước thì bé hơn).*  *+ Bước 2: HS so sánh trực tiếp từng cặp số, đối chiếu với dấu so sánh đã cho, từ đó nhận biết câu nào đúng, câu nào sai. HS có thể dung Bảng 100 để kiểm tra kết quả so sánh*.  -GV hỗ trợ các nhóm  - GV điều khiển các nhóm báo cáo kết quả.  - GV hỏi HS cách làm  - GV đặt câu hỏi để HS lập luận, đưa ra lí lẽ để khẳng định câu nào đúng câu – nào sai.  **=> GV chốt lại cách so sánh các số có hai chữ số.**  **3. Hoạt dụng vận dụng: (15p)**  **Bài 4. Ước lượng theo nhóm chục:**  - GV nêu BT4.  **\*Phân tích mẫu**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  *+ Hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?*  *+ Những từ ngữ/ mẫu câu nào hai bạn nhỏ sử dụng khi ước lượng?*  *+ 1 chục quyển sách là bao nhiêu quyển sách?*   * GV yêu cầu HS nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu.   *Nếu cô có 1 chục quyển sách Toán, cô xếp chồng lên nhau thì chồng sách của cô cao bằng chừng nào? Nếu cô có 2 chục quyển sách, 3 chục quyển sách,...thì sao?*  - GV hỏi: Để nhận biết các thao tác ước lượng thì cần làm gì?  + Đối chiếu với số ước lượng ban đầu  Thì kết quả bằng bao nhiêu quyển sách?  **\*GV yêu cầu HS thực hiện các ở câu a và b theo nhóm đôi.**  -Bước 1: Ước lượng số con kiến (trong hình vẽ) theo nhóm chục (nhóm mẫu được chọn là số kiến trong một hàng).  -Bước 2: Đếm để biết số lượng chính xác các con kiến và đối chiếu với số ước lượng ban đầu.  - Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả  - GV nhận xét, chốt kq đúng.  **=> GV chốt lại cách ước lượng theo nhóm chục.**  **-**Mở rộng thêm một vài ví dụ khác để HS tập ước lượng.  - GV có thể hướng dẫn HS, ước lượng theo nhóm nhóm mẫu bằng cách khoanh vào 1 chục đồ vật.  **=>GV nhận xét, chốt:** *Trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đủ thời gian để đếm chính xác số lượng của nhóm vật, vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết. Nhưng để biết chính xác số lượng thì phải đếm.*  **4**. Củng cố - Dặn dò.(5p)  *MT:Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà vận dụng các ước lượng số chục đếm lại các đồ vật trong gia đình.  - Chuẩn bị bài học sau | - 3 bạn thi đọc và viết số lên bảng. HS khác cổ vũ  + HS 1: 35,54, 67  + HS 2: 65,87, 98  + HS 3: 54, 67, 89  3.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu của GV.  -Đại diện nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét, góp ý.  **a. đúng      b. sai**  **c. đúng         d. đúng**  -HS trả lời  -HS trả lời   * HS nghe.   - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS theo dõi GV HD mẫu  HS làm động tác giơ hai tay để mô tả). Sau đó trả lời  - HS thảo luận nhóm đôi và TL:  *+ Ước lượng theo nhóm chục*  *+ Đếm để biết số lượng chính xác có tất cả bao nhiêu quyển sách. (Đếm theo chục, sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách).*  *+ Nêu kết quả: Có tất cả 43 quyển sách.*  - HS thực hiện các yêu cầu ở câu a và b theo nhóm đôi theo yêu cầu của GV- 2 nhóm chia sẻ kq. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.   * HS lắng nghe và nhắc lại   *B1: Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục.*  *B2: Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu*   * HS cùng nhau thực hiện ước lượng các nhóm đồ vật theo yêu cầu của giáo viên.   - Các nhóm báo cáo và góp ý lẫn nhau.  - HS nghe  - HS nêu  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4

Tiếng Việt (tăng 2)

**Luyện đọc: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.

- Nhận diện từ ngữ chỉ sự vật (người, vật, con vật, thời gian). Tìm thêm được các từ ngữ ở ngoài bài chỉ người, vật, con vật, thời gian.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ (biết giá trị của lao động; tìm thấy niềm vui trong lao động, học tập).

2. Đồ dùng dạy học và học liệu

2.1. Giáo viên:- Máy tính, máy chiếu, SGK

2.2. Học sinh:SGK, Vở BT.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Làm việc thật là vui*: Giọng đọc vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh; kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó: *sắc xuân, rục rỡ, tưng bừng, đỡ*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thể đọc cho HS nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. VD, ngắt nghỉ đúng ở câu: *Con tu hú kêu /* ***tu hú****,* ***tu hú****. Cành đào nở hoa / cho sắc xuân thêm rực rỡ, / ngày xuân thêm* ***tưng bừng****. ...*  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Từng cặp HS đọc tiếp nối 2 đoạn trong nhóm.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, bình chọn.  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 3 CH.  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH tìm hiểu bài bằng trò chơi phỏng vấn  **3. Hoạt động vận dụng cc:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc lại 2 đoạn của bài.  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc *Mỗi người một việc*. | - HS luyện đọc theo yêu cầu của GV:  + 1 HS đầu bàn đọc, sau đó lần lượt các em bên cạnh đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.  + HS làm việc nhóm đôi.  + HS thi đọc nối tiếp 2 đoạn trước lớp theo cặp. Cả lớp bình chọn.  + Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  HS thảo luận nhóm đôi, sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 5+6+7

*GV chuyên soạn giảng*

Thứ tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

Tiết 1

Đạo đức

**QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (TIẾT 1)**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số biểu hiện của quý trọng thời gian.

-Thông qua hoạt động, HS biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian; biết lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.

- Thể hiện được sự quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

- Biết được vì sao phải quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.

**3. Phẩm chất:**

- Chủ động được việc sử dụng thời gian một cách hợp lí và hiệu quả.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính

**2. Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  *a. Mục tiêu:* Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.  *b. Cách tiến hành:* |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm đồ vật chỉ thời gian”  \*Cách chơi: Cả lớp cùng quan sát tranh 4 trong SGK trong 1 phút, bạn HS nào tìm được nhiều vật chỉ thời gian trong tranh nhất sẽ là người chiến thắng. HS viết đáp án vào tờ giấy nháp.  - GV cho HS nêu các đồ vật chỉ thời gian quan sát được  - Hỏi: Ngoài những vật đó, còn những vật nào khác chỉ thời gian mà em biết.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi: Quan sát tranh và ghi tên các đồ vật chỉ thời gian trong tranh: đồng hồ điện tử, lịch, đồng hồ cát,…  2-3 HS nêu  Nhiều HS kể  HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  2.1.Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi  *a. Mục tiêu:*HS nêu được biểu hiện của việc quý trọng thời gian.  *b. Cách tiến hành:* |  |
| ***Kể chuyện:* Chuyện bạn Bi:**  Vào buổi sáng, mẹ vào phòng gọi Bi:  - Dậy đi Bi.  - Cho con nằm thêm một phút nữa thôi. Bi nằm trên giường uể oải nói.  Lát sau, Bi dậy vệ sinh cá nhân, thay quần áo rồi ngồi vào bàn ăn sáng. Cả nhà đã xong xuôi, nhưng Bi vẫn chưa ăn xong. Mẹ nhắc nhở:  - Muộn giờ rồi con.  - Bi nhăn nhó đáp: Đợi con thêm chút ạ.  Bố lại nhắc nhở Bi thêm: Nhanh lên con! Sắp đến giờ tàu chaỵ rồi.  Bi vừa đi giày vừa nói: Bố đợi con chút nữa thôi.  Hai bố con đến ga tàu, nhưng bác bảo vệ nói: Tàu vừa chạy rồi anh ạ.  - Bố buồn rầu nói: Vậy là lỡ chuyến tàu về quê thăm bà rồi.  - Bi ân hận đáp: Con xin lỗi ạ.  - HS lắng nghe | |
| - GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: HS quan sát tranh, kể lại câu chuyện theo tranh “**Chuyện bạn Bi**” và trả lời câu hỏi:  + Khi mọi người làm việc, bạn Bi có thói quen gì?  + Thói quen đó đã dẫn đến điều gì?  + Em rút ra được điều gì từ câu chuyện trên?  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS kể lại câu chuyện  - GV kể lại câu chuyện cuốn hút, truyền cảm  - GV lần lượt nêu lại các câu hỏi và mời HS trả lời. (GV có thể đặt thêm câu hỏi khai thác các câu trả lời của HS như:  + Mẹ sẽ cảm thấy thế nào khi đến giờ dậy để chuẩn bị ra ga tàu về thăm bà mà Bi vẫn nằm trên giường và xin thêm thời gian để ngủ?  + Theo em, bố Bi đứng đợi bạn Bi đi giày cảm thấy như thế nào?  + Tại ga tàu, chuyện gì đã xảy ra? Bạn Bi cảm thấy thế nào?  + Nếu em là người chứng kiến sự việc đó, em sẽ nói gì hoặc làm gì? Vì sao?).  - GV mời HS khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS làm việc nhóm 4, kể lại câu chuyện:  - Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân:  + Khi làm mọi việc, Bi có thói quen nói bố mẹ đợi mình một lát.  + Thói quen đó đã làm cho hai bố con bị lỡ chuyến tàu về quê thăm bà.  + Qua câu chuyện trên, em thấy trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần biết quý trọng thời gian, lãng phí từng phút có thể làm cho chúng ta không hoàn thành được nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra.  + …..  - HS nhận xét, lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nhận xét, đánh giá theo các tiêu chí.  + Kể chuyện, to, rõ ràng và cuốn hút, thể hiện đúng nhân vật  + Trả lời: Trả lời rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc  - HS trả lời các câu hỏi . |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1,2,3,4 SGK trang 6 để biết một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian và TLCH: + Bạn trong tranh đang làm gì?  + Việc làm đó thể hiện điều gì?  + Việc làm đó mang lại tác dụng gì?  + Em còn biết những biểu hiện của quý trọng thời gian nào khác?  - GV hướng dẫn: Đối với các em, một số biểu hiện chính của việc quý trọng thời gian: dành thời gian cho học tập, thực hiện công việc theo thời gian biểu, kết hợp các công việc một cách hợp lí,..  - GV tổ chức trò chơi cho HS trong lớp: Em hãy lập thời gian biểu cho ngày nghỉ của mình.  - GV gọi HS đại diện đứng dậy trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV đọc cho cả lớp nghe bài thơ Đồng hồ quả lắc của Đinh Xuân Tửu  - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  - 1 -2 HS nêu ý kiến/ câu hỏi:  + Các bạn làm việc theo dự kiến, không để lại làm sau.  + Việc làm đó thể hiện các bạn biết sử dụng thời gian hợp lí, giờ nào việc nấy.  + Việc đó cho thấy các bạn hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn.  + Những biểu hiện của quý trọng thời gian là học bài đúng giờ buổi tối, đi ngủ đúng giờ,….  - HS lắng nghe  - HS làm cá nhân  - 2-3 HS chia sẻ thời gian biểu ngày nghỉ của mình: Ví dụ: Dành những khoảng thời gian nhất định để giúp bố mẹ làm việc nhà, học những môn năng khiếu, đi thăm ông bà, người thân,...  + Chuẩn bị sách vở cho ngày mai đi học trước khi đi ngủ,...  - HS lắng nghe  - Lớp lắng nghe. |
| 2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian  *a. Mục tiêu:*HS hiểu biết được những biểu hiện của việc quý trọng thời gian.  *b. Cách tiến hành:*  - GV treo tranh trong sgk lên bảng    - GV chia nhóm (4 -6 học sinh), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh?*  *+ Theo em, thế nào là biết quý trọng thời gian?*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  2.3. Hoạt động 3: Trao đổi về sự cần thiết phải quý trọng thời gian.  *a. Mục tiêu:*HS hiểu được tại sao cần phải quý trọng thời gian.  *b. Cách tiến hành:*  - GV chia lớp thành các nhóm 4 - 6 học sinh, yêu cầu các nhóm ngồi xoay lại với nhau, cùng nhau trao đổi và đưa ra câu trả lời cho hai câu hỏi:  *+ Qúy trọng thời gian mang lại lợi ích gì?*  *+ Việc không quý trọng thời gian dẫn đến điều gì?*  - GV quan sát HS thực hiện, hỗ trợ khi HS cần.  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trả lời.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **3. Hoạt động vận dụng**  *a. Mục tiêu:* HS biết cách sử dụng thời gian hợp lý, tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày.  *b. Cách tiến hành:*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục 4 ở sgk và trả lời câu hỏi:      *+ Các bạn trong tranh làm cách nào để sử dụng thời gian hợp lí?*  *+ Em hãy kể thêm một số cách sử dụng thời gian hợp lí khác mà em biết?*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện  - GV ưu tiên gọi 2 - 3 HS có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày câu trả lời của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng. | - HS quan sát tranh  - HS hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trả lời:  *+ Các bạn trong tranh rất quý trọng thời gian, sử dụng thời gian hợp lí.*  *+ Qúy trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí.*  - Lớp lắng nghe.  - HS chia nhóm, cùng bàn luận với nhau để tìm ra đáp án.  - Sau khi bàn luận, các nhóm thống nhất đáp án, ghi ra bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét và đánh giá, tiếp thu những nội dung còn thiếu.  - HS quan sát tranh trong sgk  - HS đọc câu hỏi, tìm câu trả lời  - HS trình bày đáp án:  *+ T 1: lập thời gian biểu*  *+ T 2: cài đồng hồ báo thức*  *+ T 3: Ghi nhớ vào lịch để bàn*  *+ T 4: Ghi vào giấy nhớ.*  - HS im lặng lắng nghe GV nhận xét, đánh giá. |
| **4. Củng cố, dặn dò**  - Nâu lại tên bài học?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị xem tiết 2 của bài. | - 1 - 2 HS trả lời, lớp theo dõi bổ sung.  - Lớp lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2

Toán 3

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ)**

**TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100gồm các dạng bài cơ bản về: tính nhẩm, tính viết ( đặt tính rồi tính ), thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Về năng lực:**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học:** Thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẽ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất** chăm chỉ*,* trách nhiệmđồng thời giáo dục cho HS tình yêu với Toán học

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. GV: Laptop; ti vi

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Truyền điện” để ôn lại các phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20  - GV giới thiệu bài…  **2. Thực hành, luyện tập (25p)**  **Bài 1: Tính**  - GV nêu BT1.  **\*HDHS làm BT1 a theo nhóm đôi**  *+ Bước 1: HS thực hiện tìm kết quả các phép tính và cùng bạn chữa bài kiểm tra kết quả*  *+ Bước 2: Nói cho bạn nghe cách tính nhẩm trong từng cột.*  - GV hỗ trợ các nhóm.  -GV gọi HS chữa bài  -GV đặt câu hỏi để HS nhận ra các phép tính ở câu này, giúp HS ôn luyện kĩ năng tính nhẩm trong phạm vi 20, bao gồm các dạng như: 10 + 3; 17-7.  - GV chốt đáp án đúng trên màn hình  - Mở rộng: tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện. Chẳng hạn:  10+ 4; 10+ 5; 10+ 7;...  12-2; 13-3; 14-4;...  10+ 6=16; 16-6 = 10;...  - GV điều khiển các nhóm báo cáo kết quả.  -GV nhận xét  **\*HDHS làm BT1 b làm cá nhân**  - Khi chữa bài GV đặt câu hỏi để HS nhận ra các phép tính ở câu này giúp HS ôn luyện kĩ năng tính nhẩm trong phạm vi 20, bao gồm các dạng như: 13 + 5; 19 – 4.  + Khuyến khích HS chia sẻ cách nhẩm của cá nhân (Chẳng hạn: Đếm thêm, đếm bớt; nhẩm 3+5 = 8; 13+5=18).  - GV chốt đáp án đúng trên màn hình  ***=> GV nhận xét, nhắc lạicách cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20.***  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - GV nêu BT2.  - GV yêu cầu HS làm bàivào vở  - GV hỗ trợ một số HS còn lúng túng.  - Gọi HS lên bảng trình bày kết quả  **-** GV đặt câu hỏi để HS tự rút ra bài này giúp HS ôn luyện kĩ năng tính cộng, trừ (tính viết – đặt tính rồi tính) trong phạm vi 100.  - GV yêu cầu HS nêu những lưu ý khi đặt tính rồi tính với từng dạng bài trong từng cột.  - Mở rộng: tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện.  ***=> GV nhận xét, chốt nhắc lại cách đặt tính và tính.***  **Bài 3: Tính**  - GV nêu BT3.  \*GV yêu cầu HS làm bàivào vở  -GV hỗ trợ một số HS còn lúng túng.  - Gọi HS chữa bài  - Khi chữa bài GV yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm khi cộng, trừ các số tròn chục (a)  - GV yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện phép tính (từ trái sang phải) trong trường hợp có hai dấu phép tính. (b)  - GV chốt kết quả đúng t  - Mở rộng: tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng nói trên đố bạn thực hiện.  (Lưu ý, khi trình bày GV không yêu cầu HS phải viết kết quả của phép tính trung gian.)  ***=> GV nhận xét, chốt nhắc lại cách cộng nhẩm các số tròn chục và thứ tự thực hiện các phép tính***.  **3. Hoạt dộng vận dụng**  Trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - GV cho HS lần lượt nêu một phép tính và kết quả  - GV tuyên dương  **4 Củng cố - Dặn dò.(5p)**  *MT:Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà vận dụng đố mọi người trong gia đình tính nhẩm các phép tính có dạng như trong bài học.  - Chuẩn bị bài học sau | - HS tham gia chơi  - HS nhắc lại tên bài  1.  **-** HS xác định yêu cầu bài tập.   * HS hoạt động nhóm 2 làm BT1 a theo yêu cầu * HS chữa bài * HS tự nêu thêm các ví dụ theo từng dạng theo yêu cầu của GV để đố bạn.   -Các nhóm báo cáo  - HS nhận xét  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS làm phần b vào vở ô ly   * HS chia sẻ kết quả * HS lắng nghe và ghi nhớ   2.  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS đặt tính rồi tính vào vở  **[Cánh diều] Giải toán 2 bài: Ôn về phép cộng, phép trừ ( không nhớ ) trong phạm vi 100**  + 2 HS lên bảng. Dưới lớp theo dõi sau đó nhận xét, góp ý.  -HS trả lời  - HS nêu  - HS chơi đố nhau theo nhóm đôi.  - HS lắng nghe  3.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS đặt tính rồi tính vào vở  - HS chữa bài   * HS quan sát   - HS đối chiếu đáp án đúng tự sửa bài  - HS chơi đố nhau theo nhóm đôi.  -1-2 nhóm lên chơi.  - HS nhận xét   * HS nghe   - HS nêu  - HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3

Toán tăng 2

**ÔN TÂP CÁC SỐ ĐẾN 100**

I. Yêu cầu cần đạt:

Sau bài học, HS có khả năng:

.1. Kiến thức, kĩ năng

Ôn tập củng cố cách đọc, viết và xếp thứ tự các số từ 1 đến 100

- Biết cách đọc, viết các số có hai chữ số theo phân tích cấu tạo số.

.2. Phẩm chất, năng lực

*a. Năng lực:*

- Thông qua hoạt động quan sát hình vẽ,..., HS biết nêu câu hỏi và tự tin trả lời được câu hỏi thích hợp với mối tình huống, qua đó bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:*Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II.Đồ dùng dạy học và học liệu

1. Giáo viên:Máy tính, ti vi

2. Học sinh:SGK, vở, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1 KHỞI ĐỘNG (3p)** | |
| - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - Lắng nghe |
| **2 THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (20p)** | |
| **Bài 1**  - GV ghi bài 1a, HD HS xác định yêu cầu b  - GV chữa bài  + *Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự nào*  *+ Dựa vào Bảng 100 có thể đếm bằng những cách nào?*  *+ Dựa vào Bảng 100 có thể so sánh các số như thế nào?*  *+ Nêu các số tròn chục?*  *+ Nêu các số có hai chữ số giống nhau?*  - Gv cho hs chữa bài theo cặp đôi  b) + Số bé nhất có một chữ số là số nào?  + Số bé nhất có hai chữ số là số nào?  + Số lớn nhất có một chữ số là số nào?  + Số lớn nhất có hai chữ số là số nào?  - GV nhận xét, chốt ý: Cần nắm vững thứ tự số để đọc, viết và xếp thứ tự đúng Bảng số 100 | Đọc và xác định yêu cầu bài.  - hs làm VBT  + *Bảng 100 gồm một trăm số từ 1 đến 100 được săp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn*  *+ có thể đếm theo đơn vị, đếm theo chục, đếm từ một số nào đó, đếm thêm, đếm bớt….*  *+ số nào đếm trước thì bé hơn, số nào đếm sau thì lớn hơn,..*  *+ 10,20,30,40,50,60,70,80,90*  *+ 11,22,33,44,55,66,77,88,99*  + hs kiểm tra nhau  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Hs làm vở ô li  + số 1  + số 10  + số 9  + số 99  + hs lắng nghe |
| **3 VẬN DỤNG 10p**  **Bài 2:**  - GV cho HS đọc yêu cầu bài 2a.  - Gv chiếu slide  Chữa bài dưới hình thức trò chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi thi “ Ai nhanh, ai đúng” Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 2 người xếp thành hàng 1 (mỗi người điền 2ô ) dùng bút dạ để điền theo thứ tự lần lượt đến hết bảng. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  -Hs đọc yêu cầu bài 2b  - Gv chiếu slide  - HDHS xác định yêu cầu bài tập và làm bài  - Chữa bài theo hình thức trò chơi “ đố bạn “ theo từng cặp đôi  - GV nhận xét, chốt ý: Hs phải  xác định được số chục, số đơn vị trong số có hai chữ số, viết số có hai chữ số dưới dạng tổng các số tròn chục và số đơn vị, cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị để vận dụng làm dạng bài trên. | + *đọc đề bài*  + *làm VBT*  + *cả lớp quan sát 2 đội chơi và cùng chữa bài*  + *đọc đề bài*  + làm vở  + Từng cặp chữa bài |
| **3 CỦNG CỔ** | |
| - GV nêu lại nội dung bài. | Hs lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4

HĐTN 2

# CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS bày tỏ được cảm xúc của bản thân với bạn và ngôi trường của mình.

- Xây dựng được nội quy lớp học và thực hiện duy trì nền nếp học tập.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

- Phát triển năng lực riêng: thích ứng với cảm xúc, thiết kế và tổ chức các hoạt động**(**Kể được sự chuẩn bị của bản thân cho năm học mới và bày tỏ được cảm xúc về ngôi trường, thầy cô, bạn bè của mình. Xây dựng được nội quy lớp học, duy trì nền nếp học tập.)

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**- GV:** Giáo án, máy tính, máy chiếu; SGK Hoạt động trải nghiệm.

**- HS:** Một tờ bìa cứng to,

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?*  *+ Mong ước của em về môi trường học tập là gì?*  - GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Cùng bạn đến trường.  **2. Khám phá chủ đề (22’)**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em**  ***\* Làm việc cặp đôi***  - GV chia lớp thành các nhóm cặp đôi.  - GV yêu cầu các cặp đôi thảo luận với nhau theo các câu hỏi sau:  *+ Bạn có cảm xúc như thế nào khi bước vào năm học mới? Vì sao?*  *+ Bạn đoán xem lên lớp 2 chúng mình sẽ có điều gì khác so với lớp 1?*  *+ Bạn đã chuẩn bị những gì cho năm học mới này?*  ***\* Làm việc cả lớp***  - GV mời 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  - GV kết luận: *Bước vào năm học mới, bạn nào cũng náo nức chuẩn bị quần áo, sách vở, đồ dùng học tập. Lên lớp 2, các em đã lớn hơn, các em sẽ được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi mới. Hãy đoàn kết, cố gắng và chăm chỉ học tập để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ của HS lớp 2.*  **Hoạt động 2: Xây dựng nội quy lớp 2**  ***\* GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về việc thực hiện nội quy:***  - GV hướng dẫnHS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi sau:  *+ Kể những nội quy của trường, lớp mình.*  *+ Ở lớp 1, bạn đã thực hiện tốt những nội quy nào?*  *- GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp về những nội quy bản thân và các bạn đã thực hiện tốt.*  ***\* Thảo luận nhóm để xây dựng nội quy của lớp:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, viết ra các nội quy của lớp  ***\* Thực hiện xây dựng nội quy chung của lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV và HS cùng nhau thống nhất nội quy chung của cả lớp và viết nội quy chung  - GV yêu cầu HS đọc lại tất cả những nội quy của các nhóm xung quanh nội quy chung của cả lớp  ***3 Vận dụng:***  ***- Cam kết thực hiện nội quy chung của cả lớp***  - GV yêu cầu HS cùng đọc lại và cam kết thực hiện những nội quy chung của cả lớp.  ***=> GV Kết luận:***  - GV nhấn mạnh một số nội quy quan trọng và nhắc nhở HS cùng nhau thực hiện tốt nội quy của lớp  **4. Củng cố, dặn dò (2’)**  *MT: Ghi nhớ, khắc sâu ND bài*  - GV hỏi HS về nội dung bài học  - GV yêu cầu HS nhắc nhở nhau về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về những nội quy chung của lớp và lời hứa cùng thực hiện tốt nội quy ở lớp 2.  - Nhận xét tiết học, biểu dương | - HS nghe, hát theo.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Mình có cảm xúc vui, hào hứng, hồi hộp, phấn khích khi bước vào năm học mới vì: vừa được lên lớp 2, vừa được đến trường, gặp lại các thầy cô giáo và các bạn.*  *+ Lên lớp 2 chúng mình sẽ được gặp gỡ têm nhiều thầy cô giáo, làm quen được thêm nhiều người bạn mới, biết được nhiều kiến thức của các môn học hơn.*  *+ Mình đã chuẩn bị sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,...*  - 2 đến 3 cặp HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS và GV cùng nhận xét và rút ra kết luận.  -HS lắng nghe  - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi: *Những nội quy của trường, của lớp:*  *+ Đi học đúng giờ.*  *+ Đến trường phải mặc đồng phục, đi dép có quai hậu theo quy định của trường trong các và các ngày có tiết học Thể dục.*  *+ Khi ra vào lớp và ra về phải xếp hàng, đi trật tự. Khi ra về không được la cà đùa giỡn ở sân trường hay dọc đường. Trong giờ chơi, không chạy đùa giỡn trong lớp, hành lang trên tầng, trước cửa các phòng làm việc và phòng học của các lớp mầm non. Không chơi trò chơi mạnh bạo nguy hiểm.*  *+ Ngồi đúng vị trí quy định trong lớp, chú ý nghe giảng bài, tích cực phát biểu xây dựng bài....*  *+ Mang đồ dùng học tập đầy đủ, sách vở phải được bọc cẩn thận theo quy định của trường.*  *+ Giữ gìn vệ sinh và bảo quản tốt tài sản của nhà trường. Biết chào hỏi lễ phép đối với người lớn, hoà nhã với bạn bè.*  *+ Không ăn quà bánh bày bán trước cổng trường và bên ngoài xung quanh trường.*  - HS viết nội quy chung ;  - HS đọc và dán nội quy chung.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, thực hiện hoạt động ở nhà. HS trả lời  HS ghi nhớ nhiệm vụ |

**\* Điều chỉnh, bổ sung sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 5+6

Đọc

**MỖI NGƯỜI MỖI VIỆC (2**tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ phát âm sai và viết sai... Ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, câu thơ. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về vật, con vật, loài cây; ích lợi của vật, con vật, loài cây trong bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Mọi người, mọi vật đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui.

**2. Năng lực**

**a) Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác (bước đầu biết cùng bạn thảo luận nhóm), năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập)

**b) Năng lực đặc thù**

**- Năng lực ngôn ngữ:** Thông qua luyện tập HSnêu được các từ ngữ chỉ người, vât, con vật, thời gian, nêu được các từ ngữ trả lời CH *Ai?, Con gì?, Cái gì?* Từ đó hình thành và phát triển kĩ năng sử dụng tiếng viêt.

**- Năng lực văn học**:Nhận diện được bài thơ.Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**- GV:** Giáo án.Máy tính, máy chiếu.

**- HS:** SGK.

**III. Hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động 5’**  ***Mục tiêu:*** *Ôn tập lại kiến thức đã học, kết nối bài mới*  - GV kiểm tra 2 HS, mỗi em đọc 1 đoạn của bài *Làm việc thật là vui*, đặt CH về nội dung đoạn đọc.  - GV giới thiệu: Tiếp tục BT đọc tiết trước, bài thơ *Mỗi người một việc* giúp các em thấy mọi người, mọi đồ vật, con vật xung quanh chúng ta đều làm việc. Làm việc có ý nghĩa mang lại niềm hạnh phúc, niềm vui. Bài học hôm nay còn giúp các em làm quen với kĩ năng hợp tác làm việc cùng bạn bè  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng 30’**  ***a. Đọc mẫu***  - GV đọc mẫu bài *Mỗi người một việc*: giọng đọc vui, nhịp nhàng.  ***b. Đọc đoạn kết hợp luyện đọc từ khó, câu dài, hiểu nghĩa từ***  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV chỉ định 1 HS đầu bàn đọc 2 câu lục bát đầu, sau đó lần lượt từng bạn bên cạnh đọc tiếp các câu lục bát tiếp theo cho đến hết bài. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp. VD: *Mỗi người một việc/ vui sao/ Bé ngoan/ làm được việc nào,/ bé ơi?*.  ***c. Luyện đọc đoan trong nhóm cặp***  + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: Đọc nối tiếp và đoạn toàn bộ bài cho nhau nghe.  + GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm, mời một số HS đọc cả bài trước lớp. GV và cả lớp bình chọn.  ***d. Đọc toàn bài***  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài với giọng vừa phải, không đọc quá to.  + GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **TIẾT 2**  **HĐ 2: Đọc hiểu 15’**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: một bạn nhóm này hỏi, một bạn nhóm kia trả lời, sau đó đổi ngược lại.  - GV và cả lớp chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Bài thơ nói đến những đồ vật, con vật và loài cây nào?  *+ Câu 2:* Hãy nói về ích lợi của một đồ vật (hoặc con vật, loài cây) trong bài thơ.  *+ Câu 3:* Tìm câu hỏi rong bài thơ và trả lời câu hỏi đó.  GV nhận xét, biểu dương  **3. Luyện tập, vận dụng**  **HĐ 3: HD làm bài tập 12’***.*  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.  - GV giải thích:  *+ Với BT 1,* c*ác em hãy xếp mỗi từ ngữ đã cho vào nhóm thích hợp (từ ngữ chỉ người, vật, con vật, thời gian).* GV chỉ từng từ ngữ trong khung cho cả lớp đọc.  *+ BT 2 dạy các em tìm từ ngữ trả lời cho các CH* ***Ai?, Con gì?, Cái gì?****.*  - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Trao đổi, hoàn thành 2 BT theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*. GV hướng dẫn HS thực hiện: GV trình chiếu bảng lớp sơ đồ *Khăn trải bàn*, chỉ sơ đồ (4 góc, ứng với 4 HS),  - GV chia nhóm để làm  - GV yêu cầu mỗi HS làm nhanh cả 2 BT , rồi gắn đáp án vào 1 góc khăn, sau đó cả nhóm trao đổi, thống nhất đáp án, viết vào giữa khăn (bảng trên màn hình).  - GV gọi các nhóm gắn *Khăn trải bàn* của nhóm mình lên bảng lớp, mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả (to, rõ).  - GV chốt đáp án, khen ngợi những nhóm làm đúng, nhanh:  + BT 1: Người: bà, bé  Vật: chổi, kim, chỉ, vở, mướp, lá, than, gạo, cửa  Con vật: gà  Thời gian: ngày, (buổi) sáng  + BT 2:  **Bé** trả lời cho CH **Ai?**  **Gà** trả lời cho CH **Con gì?**  **Chổi** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Kim** trả lời cho CH **Cái gì?**  **Gạo** trả lời cho CH **Cái gì?**  **HĐ4. Luyện đọc lại 5’**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài thơ  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  **5. Củng cố, dặn dò 5’**  - GV mời 1 HS nhắc lại ND bài  - GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài mới. | - 2 HS đọc 1 đoạn của bài *Làm việc thật là vui*, trả lời CH về nội dung đoạn đọc.  - HS lắng nghe.  + HS làm việc nhóm đôi.  + HS thi đọc diễn cảm. GV và cả lớp bình chọn.  + Cả lóp đọc đồng thanh cả bài.  + 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 CH trong SGK.  - HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi trong SGK.  - HS chơi trò chơi phỏng vấn.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  1. Trả lời: Bài thơ nói đến:  Các vật: cái chổi, cây kim, sợi chỉ, quyển vở, đồng hồ, cái rá, hòn than, cánh cửa;  Con vật: con gà;  Loài cây: ngọn mướp.  2. Trả lời: VD: Ích lợi của cái chổi là quét nhà, ích lợi của quyển vở là ghi chép, ích lợi của con gà là báo thức, v.v....  3. Trả lời: Bài thơ có 1 CH: *Mỗi người một việc vui sao/ Bé ngoan làm được việc nào, bé ơi?*. GV gợi ý cho mỗi HS đóng vai bé ngoan, tự trả lời CH. VD: Em có thể quét nhà, giúp bà xâu kim, giúp mẹ nấu cơm,.../ Em chăm sóc đàn gà, vịt, đi chăn trâu,.../ Em chăm chỉ học hành, được thầy cô khen, cha mẹ rất vui lòng,...  2 HS nối tiếp nhau đọc nội dung BT 1, 2.  Các nhóm lắng nghe GV hướng dẫn, giải thích, thực hiện nhiệm vụ theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  - HS nhận giấy.  - Các nhóm hoàn thành BT.  - Các nhóm gửi kết quả, trình chiếu cả lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án.  HS đọc lại bài thơ  - HS tham gia trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  - HS lắng nghe, chuẩn bị bài mới ở nhà. |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 7

Tiếng Việt tăng 3

**LUYỆN VIẾT: ĐÔI BÀN TAY BÉ**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- Chép lại chính xác bài thơ *Đôi bàn tay bé* (40 chữ). Qua bài chép, hiểu cách trình bày một bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.

- Nhớ quy tắc chính tả c / k. Làm đúng BT điền chữ c hoặc k vào chỗ trống.

- Viết đúng 9 chữ cái đầu trong bảng chữ cái theo tên chữ. Thuộc lòng tên 9 chữ cái.

**1.2. Phát triểnnăng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong bài chính tả.

**2. Phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**a. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu.

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

**b. Học sinh:**

- SGK.

- Vở *Tiếng Việt tăng.*

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu vào bài.  - GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...).  - GV nhắc nhở HS cần cẩn thận, kiên nhẫn khi làm BT.  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 1: Tập chép**  - GV đọc trên bảng bài thơ HS cần tập chép: *Đôi bàn tay bé*; yêu cầu cả lớp nhìn lên bảng, đọc thầm theo.  - GV mời một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  + Bài thơ nói điều gì?  + Tên bài được viết ở vị trí nào?  + Bài có mấy dòng thơ? Mỗi dòng có mấy tiếng? Chữ đầu câu viết như thế nào?  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  - GV nhắc HS chú ý chép đúng những từ ngữ khó: *bàn tay, bé xíu, siêng năng, xâu kim, nhanh nhẹn,...*  - GV yêu cầu HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở. GV theo dõi, uốn nắn.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - GV nhận xét, đánh giá 5 – 7 bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày; yêu cầu cả lớp lắng nghe, tự sửa bài của mình.  **Hoạt động 2: Điền chữ *c* hoặc *k***  - GV nêu yêu cầu của BT: Chọn chữ **c** hoặc **k** để điền phù hợp với ô trống.  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc chính tả của **c** và **k**. GV chốt: **k** + e, ê, i; **c** + a, o, ô, u, ư.  - GV yêu cầu cả lớp làm BT vào vở *Luyện viết 2*, tập một. GV mời 1 HS lên làm BT trên bảng.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn và trình bày bài làm của mình; yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, yêu cầu HS tự sửa lại bài: *cái đồng hồ, con tu hú, tiếng kêu, câu chuyện, kì lạ*.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp nhìn bảng, đọc thầm theo.  - Một số HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe câu hỏi và trả lời. VD:  + Bài thơ nói về đôi bàn tay bé siêng năng, chăm chỉ, rất đáng yêu.  + Tên bài được viết ở giữa trang vở, cách lề khoảng 4 ô li.  + Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng, chữ đầu câu viết hoa, lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - Một số HS trả lời câu hỏi. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, lưu ý.  - HS nhìn mẫu chữ trong vở *Luyện viết 2*, tập một, chép vào vở.  - HS đọc lại bài, tự chữa lỗi bằng bút chì ra lề vở hoặc vào cuối bài chép.  - HS lắng nghe, tự sửa bài của mình.  -HS nêu  -HS làm bài  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 12 tháng 9 năm 2024

Tiết 1

TNXH 2

# CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (TIẾT 2)

**I. Mục đích, yêu cầu:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Nêu được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ (hai thế hệ, ba thế hệ,…)

- Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.

**2. Năng lực**

+ **Năng lực chung:**

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- **Năng lực riêng:**

+ Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước.

+ Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân đối với các thế hệ trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

a. Đối với giáo viên

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Tranh vẽ, ảnh gia đình HS (hai, ba hoặc bốn thế hệ).

- Bảng phụ.

- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

b. Đối với học sinh

- SGK.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  *a. Mục tiêu:*Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  *b. Cách thức tiến hành:*  - GV giới trực tiếp vào bài Các thế hệ trong gia đình (tiết 2).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  \*Hoạt động 3: Tìm hiểu sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.  *a. Mục tiêu:*  **-** Nêu được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình.  - Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về sự chia sẻ, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.  *b. Cách thức tiến hành:*  Bước 1: Làm việc nhóm 4  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 SGK trang 8 và trả lời câu hỏi:  *+ Nói về sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình bạn Hà, bạn An.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  *+ Kể tên một số việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình em.*  Bước 2: Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.  - GV mời đại diện một số HS chia sẻ các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình (GV khuyến khích HS có ảnh minh họa).  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Vì sao mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau?*  **3. Hoạt động vận dụng kiến thức**  \*Hoạt động 4: Thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương đối với các thành viên trong gia đình  *a. Mục tiêu:* Thể hiện được sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.  *b. Cách tiến hành:*  Bước 1: Làm việc nhóm 6  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 9 và trả lời câu hỏi:  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png+ Bạn Hà và bạn An đang làm gì để thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương với những thành viên thuộc các thế hệ trong gia đình?(1)  + Hãy nói sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em? (2)  - GV yêu cầu mỗi nhóm chọn một việc làm, một hoạt động mà các thành viên trong nhóm đã nói để đóng vai thể hiện trước lớp (3).  Bước 2:Làm việc cả lớp  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  + Một nhóm trả lời câu (1), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Một nhóm trả lời câu (2), các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Hai nhóm trả lời câu (3), các nhóm khác bình luận, hoàn thiện phần đòng vai thể hiện của nhóm bạn.  - GV chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện câu trả lời và phần trình bày của các nhóm.  - GV hỏi thêm HS: *Em thích làm việc nào nhất?*  - GV chốt lại bài học: *Bắt nhịp cho cả lớp hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh để HS thấy được sự quan trọng của gia đình, HS cần biết quý trọng tất cả các thế hệ trong gia đình.*  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Gọi HS nêu lại nội dung bài học.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị tiết 2 giờ sau. | - Lớp lắng nghe.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Hình 1: Bố và anh Hà chơi cờ.*  *+ Hình 2: Mẹ Hà đưa Hà đi khám bệnh.*  *+ Hình 3: Gia đình An tặng quà bà nhân dịp mừng thọ.*  *+ Hình 4: Gia đình An vui vẻ, quây quần bên mâm cơm.*  - HS trả lời: *Các việc làm thể hiện sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình mình:*  *+ Ông bà kể chuyện cổ tích cho cháu nghe, cháu nhổ tóc trắng, tóc sâu cho bà; đọc báo cho ông nghe.*  *+ Bố mẹ đưa các con đi chơi công viên ngày cuối tuần; các con giúp bố mẹ nhặt rau, quét nhà,,..*  - HS trả lời: *Mọi người trong gia đình cần chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau vì để mọi người đều vui vẻ, khỏe mạnh, tạo ra không khí gia đình ấm áp, hạnh phúc,...*  - HS quan sát hình và trả lời câu hỏi.  - HS phân vai, đóng vai.  - HS trả lời:  (1):  + Tranh 1 : bóp vai cho bà  + Tranh 2 : giúp bố thu hoạch rau  + Tranh 3 : xếp quần áo gọn gàng  + Tranh 4 : Làm thiệp tặng mẹ…  (2): Sự chia sẻ quan tâm, chăm sóc, yêu thương với các thành viên trong gia đình em:  + Ông chơi gập máy bay cùng các cháu.  + Bố bổ hoa quả cho cả nhà cùng ăn  + Mẹ bóp vai cho bà,...  - Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm khác theo dõi bổ sung.  - Lớp suy nghĩ trả lời.  - HS đồng thanh hát bài Cả nhà thương nhau, 3 ngọn nến lung linh.  - 2, 3 HS nêu, lớp theo dõi bổ sung.  - Lớp lắng nghe. |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2

Toán 4

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ)**

**TRONG PHẠM VI 100 (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 gồm các dạng cơ bản về: tính nhẩm, tính viết, thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

**2. Năng lực.**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học: NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học**thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẽ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất chăm chỉ** (*chăm học).*

*-* Đồng thời giáo dục cho HS tình yêu với Toán học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (5p)**  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài…  **2. Thực hành, luyện tập(25p)**  **Bài 4**:Tìm lỗi sai trong mỗi phép tính sau rồi sửa lại cho đúng.   * GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm 2   + Bước 1: HS tìm lỗi sai trong mỗi phép tính, sửa lại cho đúng  + Bước 2: Giải thích cho bạn nghe.  - GV gọi HS chữa bài.  - GV đặt câu hỏi để HS lí giải lỗi sai, thông qua đó nắm chắc cách đặt tính rồi tính phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100. Từ đó HS có cơ hội lập luận, đưa ra ra lí lẽ để khẳng định câu nào đúng, câu nào sai, sai ở đâu. Lỗi sai đó nhắc nhở chúng ta điều gì?  ***- GV lưu ý: Để làm đúng dạng tính viết đúng lưu ý gì?***  **Bài 5:**  - GV đưa bài tập 5.  - Gv giúp hs phân tích đề bài:  + *Đề bài cho biết gì* ?  *+ Bài toán hỏi gì ?*  - Tổ chức cho HS làm bài  - Gọi 1 HS lên bảng chữa bài   * GV chốt đúng trên bảng. * Cho hs đổi chéo vở kiểm tra * Bật đáp án hs kiểm tra đối chiếu.   - GV nhận xét, chốt ý: *Để làm dạng toán có lời văn cần đọc kĩ đề bài, phân tích dữ liệu đề bài cho để xác định được phép tính đúng*  **Bài 6: Thực hành lập phép tính.**  - GV ghi bài 6  - HD HS xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức dưới dạng trò chơi ***“Ai nhanh, ai đúng”***: Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 4 người xếp thành hàng 1, mỗi người lập 1 pt đúng từ bộ thẻ số Gv đã chuẩn bị. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất. Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  - Gv nhận xét và công bố kết quả trò chơi.  ***=> GV nhận xét, chốt ý****: Từ 3 số đề bài cho có thể lập được 4 phép tính đúng ( 2pt cộng, 2 pt trừ ). Qua đó ta biết được các pt này đều có quan hệ với nhau, giúp chúng ta tính nhẩm nhanh và dễ dàng hơn.*   |  |  | | --- | --- | | **3 Hoạt dộng vận dụng:**  **Trò chơi: Ai nhanh ai đúng**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đưa ra 1 phép tính mà  hs làm theo 3 cách tính viết khác nhau  ( sai do đặt tính lệch cột, tính sai và 1  PT đúng)  - GV cho HS thảo luận nhóm ba  - GV cho hs dùng thẻ Đ/S nêu ý kiến  - Hỏi: Vì sao PT đó em cho là sai?  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **Củng cố - Dặn dò.(5p)** - Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì? -Dặn HS về nhà vận dụng các kiến thức, kĩ năng về cộng trừ (không nhớ) các số trong 100 vào cuộc sống | - HS nghe phổ biến luật chơi  - HS thảo luận nhóm  - HS giơ thẻ Đ/ S  - HS trả lời  - HS lắng nghe | | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS hoạt động nhóm 2 theo yêu cầu của GV.  https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/m2_68.png?itok=1yylGynP  ***+*** *Sai ở phần tính toán. Kết quả đúng là 88*  *+ Sai phần đặt tính, kết quả đúng là 92*  *+ Sai phần đặt tính, kết quả đúng là 19*  *+ Cẩn thận khi đặt tính và tính toán và thực hiện đặt tính chuẩn và thực hiện tính từ phải sang trái*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  + *Đề bài cho biết trên xe buýt có 37 người, đến điểm dừng 11 người xuống xe*  *+ Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu người?*   * HS làm vở ô ly * 1HS lên bảng trình bày. HS khác nhận xét, góp ý   *Bài giải:*  *Trên xe buýt còn lại số người là:*  *37 - 11 = 26 (người)*  *Đáp số: 26 người*  - HS kiểm tra vở nhau  -HS lắng nghe, 1 hs nhắc lại.  *6.*  - Đọc và xác định yêu cầu bài.  *-* 2 đội HS chơi. Cả lớp cổ vũ  - HS nhận xét phần chơi của 2 đội.   * 25 + 10 = 35 * 10 + 25 = 35 * 35 - 10 = 25 * 35 - 25 = 10   - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe   * HS nêu * HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ   HS nghe phổ biến luật chơi  - HS thảo luận nhóm  - HS giơ thẻ Đ/ S  - HS trả lời  -S lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3

Nói và nghe

## CHÀO HỎI, TỰ GIỚI THIỆU

**I. Mục đích, yêu cầu:**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Bước đầu biết giao tiếp chủ động, tự nhiên, tự tin.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ:

+ Biết nói rõ ràng, thành câu khi đóng vai các vật, con vật, loài cây trong bài đã học, tự giới thiệu. Bước đầu biết thực hiện một cuộc giao lưu, trao đổi đơn giản với các bạn HS trong trường: Biết chào hỏi, tự giới thiệu một cách tự tin; biểu diễn một tiết mục đơn giản. Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,...

+ Bước đầu viết nói câu giới thiệu, chuẩn bị học tốt cho tiết viết câu giới thiệu theo mẫu *Ai là gì?*.

+ Lắng nghe và hiểu ý kiến của bạn tham gia trong cuộc giao lưu.

+ Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

**2. Phẩm chất**

- Thể hiện tình cảm thân ái đối với bạn bè cùng lứa.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

**3. Phương pháp**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  *a. Mục tiêu:* Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  *b. Cách tiến hành:*  - GV giới thiệu: Trong tiết Luyện nói hôm nay, các em sẽ thực hành làm các BT tự giới thiệu bản thân bằng cách đóng vai gà trống, quyển vở, đồng hồ, loài cây,... trong bài đã đọc và thực hiện trò chơi giao lưu với các bạn HS trong trường. Qua trò chơi này, các em sẽ làm quen với mẫu câu giới thiệu *Ai là gì?* (Tôi là ai? Bạn là ai?).  **2. Hoạt động thực hành - Luyện tập**  2.1. Hoạt đông 1: Đóng vai, tự giới thiệu (Bài tập 1)  *a. Mục tiêu:*Biết nói rõ ràng, thành câu khi đóng vai các vật, con vật, loài cây trong bài đã học, tự giới thiệu.  *b. Cách tiến hành:*  \*GVgiúp HS hiểu yêu cầu của BT, làm mẫu  - GV mời 1 HS đọc trước lớp yêu cầu của BT 1 và làm mẫu (*Tôi là gà trống...*). GV nhắc HS chú ý nói tự nhiên, có thể nói mở rộng, nhiều câu hơn mẫu.  - GV gọi HS khác nhận xét bạn làm mẫu:  + Bạn nói có rõ ràng, thành câu không?  + Bạn tự giới thiệu có vui, tự nhiên, lịch sự không?  - GV nhận xét.  \*Thực hành giới thiệu  - GV hướng dẫn HS: Các em hãy dựa vào công dụng, ích lợi của đồ vật để đặt câu.  - GV mời các HS lần lượt giới thiệu trước lớp.  - GV khen ngợi những HS giới thiệu tự nhiên, tự tin, ấn tượng.  2.2. Hoạt động 2: Thực hành giao lưu (Bài tập 2)  *a. Mục tiêu:*Bước đầu biết thực hiện một cuộc giao lưu, trao đổi đơn giản với các bạn HS trong trường: Biết chào hỏi, tự giới thiệu một cách tự tin; biểu diễn một tiết mục đơn giản. Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt.  *b. Cách tiến hành:*  \*Tìm hiểu yêu cầu của BT và làm mẫu  - GV nêu yêu cầu của BT 2, hướng dẫn cả lớp quan sát tranh minh họa 2 bạn giao lưu.    - GV mời 1 HS\* đọc yêu cầu BT, các gợi ý. GV giải thích tình huống: *Từng cặp hoặc từng nhóm HS sẽ được mời lên sân khấu giao lưu. Các em sẽ nói lời chào các bạn thế nào? Tự giới thiệu thế nào (tên, lớp, sở thích, mơ ước)? Có thể biểu diễn 1 tiết mục hát, múa, biểu diễn động tác,... mình thích.*  - GV mời 2 HS\*: HS 1 (vai Quang Hải) và HS 2 (vai Thanh Lê) thực hành làm mẫu.  - GV và cả lớp vỗ tay cổ vũ khi nghe hai bạn hát, múa, biểu diễn động tác,... nhận xét nhanh cách 2 bạn chào hỏi, tự giới thiệu.  *\**GV mời tiếp 2 cặp HS khác thực hành giao lưu, chào hỏi, tự giới thiệu tên, lớp, sở thích, mơ ước của mình,... và biểu diễn một tiết mục bất kì.  *\*Thực hành giao lưu giữa 2 nhóm HS*  - GV giải thích: Vừa rồi, chỉ có 2 HS giao lưu với nhau. Bây giờ, các em sẽ thực hành giao lưu giữa 2 nhóm (mỗi nhóm 2 HS). Các câu giới thiệu tiếp nối sẽ là: *Tôi là... Tôi là... Còn tôi là...*  - GV yêu cầu 2 nhóm (đứng 2 bên) đóng vai: *Từng HS của nhóm này chào hỏi các bạn nhóm kia, tự giới thiệu (tên, học trường, lớp, sở thích). Sau đó mỗi nhóm biểu diễn 1 tiết mục hoặc 2 nhóm cùng chơi 1 trò chơi dân gian (kéo co, bịt mắt bắt dê,...).*  - GV mời thêm một số nhóm thực hiện tương tự.  - GV và các bạn nhận xét các nhóm.  **3. Hoạt động vận dụng kiến thức**  *a. Mục tiêu:*Vận dụng kiến thức vừa học vào thực hành.  *b. Cách tiến hành:*  -Sau tiết học, em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò**  *a. Mục tiêu***:**Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  *b. Cách tiến hành:*  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt cuộc giao lưu.  - GV nhắc HS chuẩn bị trước những thông tin cho tiết luyện viết câu giới thiệu bản thân. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc trước lớp yêu cầu của BT 1 và làm mẫu.  - HS khác nhận xétbạn làm mẫu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt đặt câu trước lớp. VD:  + Tôi là chổi. Tôi luôn giúp cho nhà được sạch sẽ.  + Tôi là quyển vở. Tôi giúp mọi người ghi chép và ghi nhớ kiến thức.  + Tôi là mướp. Tôi có rất nhiều ích lợi. Lá, hoa và quả của tôi có thể trở thành món ăn, những quả già lại có thể trở thành đồ rửa bát thân thiện với môi trường.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, quan sát tranh.  - 1 HS\* đọc yêu cầu BT, các gợi ý. Cả lớp lắng nghe, đọc thầm theo, nghe GV giải thích.  - 2 HS thực hành làm mẫu.  - 2 HS thực hành làm mẫu. Cả lớp vỗ tay cổ vũ.  - 2 cặp HS khác thực hành.  - HS lắng nghe, thực hành giao lưu giữa 2 nhóm.  - 2 nhóm thực hành trước lớp.  - Một số nhóm thực hiện tương tự trước lớp.  - HS lắng nghe các bạn và GV nhận xét.  - HS liên hệ thực tế.  - Lớp lắng nghe.  - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, về nhà chuẩn bị trước những thông tin cho tiết luyện viết câu giới thiệu bản thân. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4

Tiếng Việt tăng 4

**LUYỆN VIẾT CHỮ HOA A**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- Luyện viết chữ cái A viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

- Biết viết câu ứng dụng *Ánh nắng ngập tràn biển rộng* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**a. Giáo viên:**

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ A.

- Mẫu chữ cái A viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Học sinh:**

- SGK.

- Vở Tiếng Việt tăng.

**III. Tiến trình dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu vào bài.  - GV nhắc một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...).  **2. Luyệnviết chữ A hoa:**  ***a. Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét***  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ A hoa gồm mấy nét, cao mấy li?*. GV chốt đáo án: Chữ A hoa gồm 3 nét, cao 5 li.  - GV chỉ mẫu chữ, miêu tả: *Nét 1 gần giống nét móc ngược (trái) nhưng hơi lượn ở phía trên và nghiên về bên phải. Nét 2 là nét móc phải. Nét 3 là nét lượn ngang.*  - GV hướng dẫn HS cách viết:  + Nét 1: Đặt bút ở đường kẻ ngang 3 (ĐK 3), viết nét móc ngược (trái) từ dưới lên, nghiêng về bên phải và lượn ở phía trên, dừng bút ở ĐK 6.  + Nét 2: Từ điểm dừng bút ở nét 1, chuyển hướng bút viết nét móc ngược phải. Dừng bút ở ĐK 2.  + Nét 3: Lia bút lên khoảng giữa thân chữ, viết nét lượn ngang thân chữ từ trái qua phải.  - GV viết mẫu chữ A hoa cỡ vừa (5 dòng kẻ li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết để HS theo dõi.  ***b. Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng***  - GV cho HS đọc câu ứng dụng: *Ánh nắng ngập tràn biển rộng*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ A hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, b* cao mấy li? Chữ *p* cao mấy li? Chữ *t* cao mấy li? Những chữ còn lại (*n, ă, â, a, i, ê, ô, r*) cao mấy li? GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, sau đó chốt đáp án.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên *A, ă*. Dấu nặng đặt dưới *â*,...  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - GV đánh giá nhanh 5 – 7 bài. Sau đó nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... | - HS lắng nghe.  - HS quan sát, trả lời câu hỏi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát, nghe câu hỏi, trả lời:  + Chữ A hoa (cỡ nhỏ) và *h, g, b* cao 2,5 li. Chữ *p* cao 2 li. Chữ *t* cao 1,5 li. Những chữ còn lại cao 1 li.  - HS lưu ý.  - HS viết câu ứng dụng vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe. |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 5+6+7

*GV chuyên soạn giảng*

Thứ sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024

Tiết 1

Toán 5

**TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC – SỐ LIỀN SAU**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được tia số, vị trí các số trên tia số, sử dụng tia số để so sánh số

- Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước.

- Biết xếp thứ tự các số

**2. Năng lực**

**a. Phát triển năng lực chung:** tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**b. Phát triển năng lực Toán học:** HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, bước đầu hình thành năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**3. Về phẩm chất:**

**- Phát triển phẩm chất chăm chỉ** (*chăm học).*

*-* Đồng thời giáo dục cho HS tình yêu với Toán học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1.GV: Laptop; màn hình máy chiếu;

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp ...

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (5p)**  **-** Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - Luật chơi: HS thi đọc nối tiếp các số từ 79 đến 100.  - Gv đánh giá, biểu dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức ( KP)(15p)**  *MT: HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới*  **1. Nhận biết tia số**  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh nói cho bạn nghe những thông tin em biết được từ bức tranh.  - GV chỉ tay vào mô hình tia số giới thiệu: **Đây là tia số**.  - GV yêu cầu HS nêu một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số.  *=>****GV chốt lại: Tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối của tia số là mũi tên****.*  - Mở rộng: yêu cầu HS nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu.  - GV đưa ra một số ví dụ khác để HS nhận dạng tia số.  ***2. Số liền trước, số liền sau***  - GV yêu cầu HS chỉ tay vào từng số dưới mỗi vạch của tia số trong SGK đếm  - GV đánh dấu vào số 7  - GV chỉ tay vào hình vẽ SGK giới thiệu: 6 là số liền trước của số 7; 8 là số liền sau của số 7.  - GV chỉ tay vào một số cụ thể trên mô hình tia số, yêu cầu HS chỉ ra số liền trước, số liền sau của số đã cho.  ***=>GV kết luận: Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số cho trước ta có thể dựa vào tia số***.  **3. Luyện tập, thực hành(10p)**  *MT:Củng cố kiến thức kĩ mới thông qua làm bài tập*  **Bài 1**  - GV nêu BT1.  a) GV hướng dẫn HS thực hành xếp các thẻ số vào vị trí thích hợp dưới mỗi vạch của tia số.  - GV tổ chức chữa bài bằng trò chơi : “ Tiếp sức”  - GV nhận xét  - GV hỏi: Qua bài tập này, em củng cố về kiến thức gì?  b) Dựa vào tia số vừa lập  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  + Số liền trước của 5 là số nào?  + Số liền sau của 9 là số nào?  - GV hỏi thêm HS cách tìm số liền trước, số liền sau.  **=>GV nhận xét, chốt lại cách nhận biết số liền trước, số liền sau của một số cho trước:** *dựa trên thứ tự vị trí hoặc dựa vào phép cộng hoặc phép trừ (cộng 1 hoặc trừ 1).*  **Bài 2**  - GV nêu BT2.  \*GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm 2  + Bước 1: Cá nhân HS tìm số thích hợp dưới mỗi vạch của tia số  + Bước 2: nói cho bạn nghe kết quả.  -GV gọi HS chữa bài.  - GV chốt kq đúng phần a  - GV đặt câu hỏi đặc điểm của tia số như:  *+ Các vạch trên tia số như thế nào?*  *+ Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ nào?*  **=> GV nhận xét, chốt lại đặc điểm của tia số như:**  *+ Các vạch trên tia số cách đều nhau*  *+ Các số trên tia số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn theo chiều mũi tên từ trái sang phải. Số đứng sau luôn lớn hơn số đứng trước nó****.***  **b. Trả lời các câu hỏi**  *+ Số liền trước của 16 là số nào?*  *+ Số liền sau của 85 là số nào?*  - GV hỏi thêm HS cách tìm số liền trước, số liền sau.  ***=>GV nhận xét, chốt lại về đặc điểm tia số và cách xác định số liền trước, số liền sau của một số.***  **4 . Vận dụng thực tế:**  **Trò chơi “ONG TÌM SỐ”:**  - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.  - Cách chơi: GV đặt sẵn 10 thẻ từ ghi các số có 2 chữ số khác nhau lên bảng. GV nêu yêu cầu và HS của 2 đội chơi được gọi sẽ lên chọn thẻ để tạo thành dãy số từ bé đến lớn đính lên bảng.  - GV cho HS thảo luận nhóm 3  - Tổ chức cho 2 nhóm lên thi tiếp sức.  - GV nhận xét, khen ngợi HS  **\* Củng cố, dặn dò**  - Hỏi: Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?  - Dặn HS về nhà tự thiết kế tia số của riêng mình ra vở nháp và chia sẻ với mọi người trong gia đình  - Chuẩn bị bài học sau. | **-** HS tự điều khiển hoạt động khởi động  - HS quan sát bức tranh nói cho bạn nghe những thông tin em biết được từ bức tranh. Chẳng hạn:  + Có một bạn Voi, bạn Voi đang chỉ vào một hình vẽ nói: Đây là một tia số.  + Số 6 là số liền trước của số 7, số 8 là số liền sau của số 7.  - HS nêu một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số. *Chẳng hạn: Tia số có các vạch cách đều nhau, vạch đầu tiên là số 0, phía cuối của tia số là mũi tên.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS nhắm mắt 30 giây nghĩ về hình ảnh tia số trong đầu.  - HS nhận diện đúng tia số  - HS chỉ tay vào từng số dưới mỗi vạch của tia số trong SGK đếm: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10.  - HS đếm 6; 7; 8.   * HS thực hiện theo yêu cầu   1.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Hai đội, mỗi đội 4 học sinh lên tham gia chơi.  *+ Qua bài tập này HS củng cố nhận biết về tia số và một vài nhận xét về đặc điểm nhận dạng tia số.*  *b)*  Số liền sau của số 5 là số 6  Số liền sau của số 9 là số 10   * HSTL * HS lắng nghe.   2.  - HS xác định yêu cầu BT   * HS hoạt động nhóm đôi theo yêu cầu của GV * HS chữa bài * HS trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung * HS lắng nghe   b)  Số liền trước của 16 là số 15  Số liền sau của 85 là số 86   * HS lắng nghe và ghi nhớ. * HS nêu * HS ghi nhớ nhiệm vụ. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2

Toán tăng 3

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập về các phép tính kèm đại lượng thời gian.

- Làm các bài toán cơ bản, cộng – trừ không nhớ trong phạm vi 100.

-Hình thành năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1.GV: Máy tính, tivi, slide minh họa,

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. Các Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** : HS thực hiện đặt tính rồi tính : 37 - 5 65 - 20  - GV chữa bài, nhận xét,  **2. Thực hành, luyện tập :**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  25 - 4 36 - 15  76 - 30 85 - 30  - GV củng cố cho HS cách đặt tính và cách tính của phép cộng .  - Gọi 3 HS lên bảng thực hiện tính.  **Bài 2:** Tính  56 giờ - 4 giờ =  32 phút – 10 phút =  50 phút – 30 phút =  - GV củng cố cho HS cách cộng trừ có kèm theo đơn vị đo thời gian.  **Bài 3:** GV treo bảng phụ  Lớp 2A có 18 học sinh nam và 12 HS nữ. Hỏi số HS nam nhiều hơn số HS nữ bao nhiêu học sinh ?  - Cho HS hoạt động nhóm tìm hiểu bài toán.  - Bài toán thuộc dạng gì  - Yêu cầu 2 HS lên bảng làm bài.  - GV chấm, nhận xét  - GV chốt lời giải đúng và củng cố cho HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nêu cách đặt tính, rồi tính?  - GV nhận xét tiết học. | - HS làm nháp  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS nêu: Đặt tính sao cho hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm. Trừ từ phải sang trái.  - 3HS lên bảng làm bài.  - Cả lớp tự đặt tính và tính vào bảng con. Mỗi tổ làm 2 phép tính.  - HS nêu yêu cầu bài tập  - 3 HS lên bảng làm.HS dưới lớp làm bảng.  - Thực hiện từ trái sang phải.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS hoạt động nhóm  - HS nêu dạng toán:  - 2 em tóm tắt và giải trên bảng. HS dưới lớp làm.  - HS nêu.  - HS nghe. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3

Viết (TLV)

**LUYỆN TẬP CHÀO HỎI, TỰ GIỚI THIỆU**

**I. Yêu cầu cần đạt:** *Sau bài học, HS đạt được:*

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết nói câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) là gì?.

- Biết viết lời giới thiệu

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

*+* Lắng nghe và hiểu ý kiến các bạn tham gia trong cuộc giao lưu

+ Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

+ Chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

**- Phát triển năng lực đặc thù**

+ Năng lực ngôn ngữ: HS thực hành nói, viết câu theo mẫu ai là gì? giới thiệu về mình và mọi người từ đó phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ TV .

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**- GV:** Laptop, Tivi, giáo án điện tử, phấn màu, …

**- HS:** SGK, vở bài tập, bút, nháp, …

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động** 5’  ***Mục tiêu:*** *Ôn lại bài cũ, kết nối với bài học*  - GV tổ chức cho HS tự giới thiệu về mình  - GV gọi HS nhận xét bạn  - GV giới thiệu bài:  Tiết học trước, các em đã học các từ ngừ chỉ người, vật, con vật, thời gian và các từ trả lời CH Ai?, Con gì?, Cái gì?. Tiết học này các em sẽ được làm quen với mẫu câu giới thiệu dạng đơn giản: Ai (con gì,  cái gì) là gì?.  **2. Khám phá 10’**  **Hoạt động 1: *Ghép từ ngữ để tạo thành câu***  ***Mục tiêu:*** *HS ghép được thành câu đúng nghĩa*  - GV nêu yêu cầu của BT 1  - GV cho HS nêu lại YC, đọc các vế câu  - GV tổ chức cho HS làm bài trong VBT  - GV quan sát HS làm (chú ý hướng dẫn HS làm chậm)  - GV trình chiếu cho HS làm trực tiếp  - GV cho HS nhận xét  - GV cho HS nói lại 4 câu giới thiệu  a) Bạn Quang Hải -2) là học sinh lớp 2A.  b) Bút -1) là đồ dùng học tập.  c) Chim sâu -4) là loài chim có ích.  d) Cam -3) là cây ăn quả.  **3. Thực hành 8’**  **Hoạt động 2: Đặt CH cho từng bộ phận của các câu trên**  ***Mục tiêu****: HS biết đặt câu hỏi theo mẫu Ai(con gì, caí gì) là gì?*  - GV đưa lên bảng mô hình mẫu câu *Ai(con gì, cái gì) là gì?*  + Mời cả lớp đọc  - GV giới thiệu: Đây chính là mẫu câu chúng ta sẽ cùng nhau làm và tìm hiểu trong HĐ2  - GV mời HS đọc câu mẫu  - GV hỏi:  + Bộ phận câu ***bạn Quang Hải*** trả lời cho câu hỏi gì?  + Bộ phận câu ***là học sinh lớp 2A*** trả lời cho câu hỏi gì?  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi hoàn chỉnh cho từng bộ phận  - GV mời HS đọc câu B – HĐ1  - GV hỏi:  + Bộ phận Bút trả lời cho câu hỏi gì?  -+Bộ phận là một đồ dùng học tập trả lời cho câu hỏi gì?  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi hoàn chỉnh cho từng bộ phận  - GV mời HS đọc câu C  - GV hỏi:  + Bộ phận Chim sâutrả lời cho câu hỏi gì?  + Bộ phận **là loài chim có ích** trả lời cho câu hỏi gì?  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi hoàn chỉnh cho từng bộ phận  - GV mời HS đọc câu D  - GV hỏi:  + Bộ phận **Cam** trả lời cho câu hỏi gì?  + Bộ phận ***là cây ăn quả*** trả lời cho câu hỏi  gì?  - GV tổ chức cho HS đặt câu hỏi hoàn chỉnh cho từng bộ phận  - GV giới thiệu bảng kết quả đầy đủ:   |  |  | | --- | --- | | Ai | là gì? | | Bạn Quang Hải | là học sinh lớp 2A. | | Cái gì | là gì? | | Bút | là một đồ dùng học tập. | | Con gì | là gì? | | Chim sâu | là loài chim có ích. | | Cái gì | là gì? | | Cam | là cây ăn quả. |   - GV có thể mời 1,2 HS khá nhìn mẫu câu để đặt những câu tương tự  **4. Vận dụng 10’**  **Hoạt động 3: Viết lời giới thiệu**  **Mục tiêu:** *Biết viết lời giới thiệu, sử dụng mẫu câu* ***Ai là gì?***  - GV yêu cầu HS đọc đầy đủ nội dung HĐ3  - GV nhắc HS chú ý viết câu giới thiệu theo mẫu *Ai (con gì, cái gì)* là gì?  - GV chú ý thêm cho HS viết hoa tên riêng:  + Trong hoạt động này chúng ta lưu ý viết những tên riêng nào?  - GV nhận xét HS trả lời  - GV tổ chức cho HS làm bài vào VBT  - GV quan sát và chú ý những HS làm chậm  - GV cho 1 vài HS đọc kết quả bài của mình  - GV gọi HS nhận xét bài của bạn  \* Củng cố:  + Sau tiết học em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt  - Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo: Đọc mục lục sách – Tìm và mang đến lớp 1 quyển sách | - HS giới thiệu  - HS nhận xét: Bạn giới thiệu tự tin, rõ ràng  HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc: Ghép từ ngữ ở cột A với cột B để tạo thành câu…  - HS làm trong VBT  - 1 HS làm trực tiếp  - HS nhận xét: Bạn làm đúng rồi.  - HS nói  + Cả lớp đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc câu mẫu   |  |  | | --- | --- | | Ai | Là gì(là ai) ? | | Bạn Quang Hải | Là học sinh lớp 2A. |   + Bộ phận câu ***bạn Quang Hải*** trả lời cho câu hỏi ***Ai?***  ***+*** Bộ phận câu ***là học sinh lớp 2A*** trả lời cho câu hỏi ***là ai?***  - Ai là học sinh lớp 2A?  Bạn Quang Hải là ai?  - HS đọc   |  |  | | --- | --- | | Cái gì | Là gì? | | Bút | là một đồ dùng học tập. |   - Cái gì?  - là gì?  - Cái gì là đồ dùng học  tập?  Bút là gì?  - HS đọc   |  |  | | --- | --- | | Con gì | là gì? | | Chim sâu | là loài chim có ích. |   + Con gì?  + là gì?  - Con gì là loài chim có ích?  Chim sâu là gì?  - HS đọc   |  |  | | --- | --- | | Cái gì | là gì? | | Cam | là cây ăn quả. |   + Cái gì?  + là gì?  - Cái gì là cây ăn quả?  Cam là gì?  - HS đặt câu tương tự  + Bạn Mai là bạn thân của em.  + Anh Nam là học sinh lớp 3.  - HS đọc nội dung  - HS lắng nghe  *+ Viết hoa tên riêng của học sinh, tên riêng của 1 bạn, tên riêng của môn học.*  - HS làm bài vào VBT  *- Tôi tên là Nguyễn Thị Mai.*  *Môn học tôi yêu thích là môn Toán.*  *Đồ chơi tôi yêu thích là búp bê.*  *Con vật tôi yêu thích là con mèo.*  - HS nhận xét  + Em biết sử dụng mẫu câu Ai (con gì, cái gì) là gì? giới thiệu bản thân.  - HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4

Tiếng Việt tăng 5

**ÔN TỪ VÀ CÂU .TỪ CHỈ SỰ VẬT**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS nắm được khái niệm Từ và Câu thông qua các BT thực hành. Biết tìm các từ liên quan đến họat động học tập. Viết được một câu nói về nội dung trah đúng và đủ nội dung. Biết viết hoa đầu câu và cuối câu có dấu chấm.

- Rèn kĩ năng dùng từ đặt câu

- GDHS khi nói và viết phải đủ câu.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

Bảng phụ

**III. Các họat động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV giới thiệu  **2. Khám phá**  *1.Hướng dẫn làm bài tập:*  **Bài 1** : Chọn tên gọi cho mỗi người, mỗi vật được vẽ dưới đây .  - Yêu cầu một em đọc bài tập 1.  - Có bao nhiêu hình vẽ ? mỗi hình vẽ gì?  - Có mấy từ trong ngoặc đơn?  - Chọn 1 từ thích hợp trong 8 từ để gọi tên bức tranh 1?  - GV chốt đáp án đúng : Các từ vừa tìm là từ chỉ sự vật?  **Bài 2:** Tìm từ chỉ sự vật  - BT 2 yêu cầu gì?  - Yêu cầu lấy ví dụ về từng loại .  - Tổ chức cho HS thi theo nhóm  - Kiểm tra kết quả tìm từ của các nhóm  - Nhận xét , tuyên dương nhóm thắng cuộc  **Bài 3**  - Bài yêu cầu gì?  - Câu mẫu vừa đọc hỏi về ai ? Cái gì ?  - Nêu nội dung bức tranh 1?  - Câu em vừa đọc đã đủ thành 1 câu chưa? Đầu câu được viết như thế nào?  - Cuối câu có dấu gì?  *\* Tại sao khi nói và viết phải đủ câu?*  - GV nhận xét  **C. Củng cố - Dặn dò**  - Khi nói và viết em cần chú ý gì? Viết câu em cần viết thế nào?  - Dặn về nhà xem trước bài mới | - Đọc yêu cầu BT  - có 8 hình vẽ .  - HS đọc từ: học sinh , nhà , xe đạp , múa , trường , chạy , hoa hồng , cô giáo .  - Trường  - HS lần lượt nêu  - Một học sinh đọc bài tập .Lớp theo dõi và đọc thầm theo .  - Ba em nêu mỗi em một từ về mỗi loại trong các từ trên .  - Chia thành 4 nhóm , mỗi em trong nhóm ghi một từ vào tờ giấy nhỏ sau đó dán lên bảng  - Bình chọn nhóm thắng cuộc .  - HS đọc bài tập 3 . HS đọc VD mẫu  - Huệ cùng các bạn vào vườn hoa .  - Nói về Huệ và vườn hoa trong tranh 1  - Vườn hoa thật đẹp / Các bông hoa rực rỡ /…  - HS quan sát các bức tranh và nói cho đủ câu  - HS viết vào vở - đọc bài |

4. Điều chỉnh sau tiết dạy:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 5+6

Tự đọc sách báo

**TỰ ĐỌC SACH BÁO: ĐỌC MỤC LỤC SÁCH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

2. Năng lực

- Phát triển 3 năng lực chung: tự chủ tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực ngôn ngữ:Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.Biết đọc mục lục sách (MLS); hiểu tác dụng của MLS, tìm được văn bản theo MLS.

+ Năng lực văn học:Nhận biết bài văn xuôi, thơ.Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, lao động, rèn luyện của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.*Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- HS: SGK.Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động 5’**  - GV giới thiệu bài: Tiếp tục hình thức rèn luyện từ lớp 1, lên lớp 2, cứ 2 tuần học các em sẽ có 2 tiết *Tự đọc sách báo*. Trong các tiết học này, các em sẽ mang đến lớp những quyển sách, truyện, thơ, tờ báo yêu thích. Các em sẽ đọc sách tại lớp, chọn đọc một đoạn mà em thích, rồi đọc lại cho các bạn nghe. Tiết học hôm nay cũng giúp các em biết cách đọc MLS.  **2. Khám phá 10’**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.  **BT1:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT 1.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, *Truyện đọc lớp 2*).  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NX- GV nhận xét.  **BT 2:**  - GV nêu YC của BT 2, chiếu lên màn hình hoặc treo lên bảng MLS minh họa trong SGK:    - GV giải nghĩa từ mới: *mục lục, tác giả, tác phẩm*.  - GV đặt câu hỏi: MLS gồm những cột nào?  - GV chỉ Mục lục cho cả lớp đọc theo TT hàng ngang: STT – Tác giả - Tác phẩm – Trang:  1 // (tác giả) Hà Ân // (tác phẩm) *Ông Trạng thả diều* // tr. 5.  2 // Vũ Cao // *Em bé bên bờ sông Lai Vu* // tr. 29.  3 // Đỗ Chu// *Hương cô mật*// tr. 64. ...  - GV đặt CH, mời một số HS trả lời:  + Tập truyện này có những truyện nào?  + Truyện *Hương cỏ mật* ở trang nào?  + Truyện *Ông Trạng thả diều* của tác giả nào?  + Theo em, MLS dùng để làm gì?  - GV chốt đáp án, biểu dương  **BT 3:**  - GV mời 1 HS đọc và xác định YC BT 3.  - GV yêu cầu HS thực hiện BT.  - GV mời một số HS trả lời trước lớp về một truyện/bài em đã tra được trong sách của mình.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án  **BT 4:**  - GV nêu YC của BT 4, yêu cầu HS đọc truyện mà em vừa tìm được.  **3.Thực hành LT 18’**  **HĐ 2: Tự đọc sách**  **Mục tiêu:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  **\*Tổng kết , đánh giá các hoạt động tiết 1**  - Biểu dương HS  **TIẾT 2**  **\*Tổ chức cho lớp hát – khởi động cho tiết 2(2’)**  **\***Tiếp nối nhiệm vụ HĐ2 ở tiết 1 GV cho HS đọc sách thêm khoảng 15 phút ở tiết 2. (15’)  **HĐ 3: Đọc cho các bạn nghe 15'**  ***Mục tiêu:*** *Tự tin đọc truyện trước lớp cho các bạn nghe*.  - GV mời một số HS đọc trước lớp  - GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH.  - Mở rộng: *Các bạn có thể hỏi về tên các truyện khác trong mục lục quyển sách của bạn, hỏi về nội dung truyện, nhân vật bạn yêu thích hoặc không thích.*  - GV hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. GV mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  **5Vận dụng thực tế:**  - Về nhà tự giới thiệu lại về bản thân và sở thích cho bố mẹ nghe.  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Tự đọc sách báo: Đọc mục lục sách* – tìm và mang đến lớp 1 quyển sách.**.** - GV nhắc HS mang lịch đến lớp, chuẩn bị tốt cho bài học mở đầu chủ điểm *Thời gian của em*. | * HS lắng nghe   - Cả lớp lắng nghe.  2.  - HS lắng nghe, quan sát MLS.  - HS lắng nghe GV giải nghĩa từ mới.  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi, nghe GV chốt đáp án.  Đáp án: STT – Tác giả - Tác phẩm – Trang), mời một số HS trả lời, sau đó chốt đáp án.  - Cả lớp đọc Mục lục theo hướng dẫn của GV.  -HS TL:  + Tập truyện này gồm những truyện *Ông Trạng thả diều, Con sóng,...*  + Truyện *Hương cỏ mật* ở trang 64.  + Truyện *Ông Trạng thả diều* của tác giả Hà Ân.  + MLS dùng để tìm hiểu nội dung quyển sách và tìm bài (truyện) em muốn đọc.  3.  -1 HS đọc và xác định YC BT 3: *Tra mục lục để tìm một truyện hoặc một bài trong quyển sách của em.*  - HS thực hiện BT.  - Một số HS trả lời trước lớp về một truyện/ bài em đã tra được trong sách của mình.  - HS và GV chốt đáp án.  4.  - HS đọc truyện mà em vừa tìm được.  - HS nghe GV nêu YC BT, đọc truyện vừa tìm được.  - HS đọc sách.  -HS lắng nghe  - HS thực hiện KĐ  -Thực hiện tiếp nối nhiệm vụ HĐ2 tự đọc sách  - Một số HS đọc trước lớp  - HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH.  - HSTL.  - HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  - HS lắng nghe, ghi nhớ chuẩn bị cho tiết học sau. |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 7

HĐTN 3

**SHL: ỔN ĐỊNH TỔ CHỨC LỚP- LỜI KHEN TẶNG BẠN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.

- HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.

**2. Năng lực**

**- Phát triển năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

+ Giao tiếp và hợp tác: Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.

**+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống**

**- Phát triển năng lực riêng**: thích ứng với cảm xúc, thiết kế và tổ chức các hoạt động***(****HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè. Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.)*

**3. Phẩm chất**

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**- GV:** Giáo án, SGK, tranh ảnh bài học

**- HS:** SGK.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Nhận xét, tổng kết tuần 1 (8p)**  - Cả lớp cùng hát bài lớp chúng mình đoàn kết  **- GV** đánh giá sơ kết tuần và xây dựng kế hoạch cho tuần học mới.  **a. Sơ kết tuần 1-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm: ……………………………………  \* Tồn tại……………………………………  **b. Phương hướng tuần 2**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh  tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. HĐTN Sinh hoạt chủ đề Lời khen tặng bạn (22’)**  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*- GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi (hai bạn ngồi cạnh nhau): *Nhớ lại các hoạt động học tập, vui chơi em đã tham gia trong tuần và kể lại với bạn một việc làm tốt của em liên quan đến thực hiện nội quy lớp học.*  - GV mời đại diện 2-3 cặp chia sẻ về những nội quy mà bạn đã thực hiện.  - GV nhận xét và biểu dương  - GV tổ chức cho HS chia sẻ lời khen với bạn cùng bàn  - Tổ chức cho HS các nhóm thực hành nói lời khen với các bạn trong lớp  - GV mời một số HS nhận xét  - GV hỏi  *+ Em thấy như thế nào khi mình nói lời khen cho bạn?*  *+ Còn em được khen thì cảm thấy như thế nào?*  - GV nhận xét, biểu dương HS đã biết thể hiện những hành động để khen ngợi bạn.  **4. Củng cố, dặn dò (5’)**  ***MT: Ghi nhớ, khắc sâu bài học***  *- Hôm nay các em đã học nội dung gì?*  - GV khen ngợi việc thực hiện nội quy của lớp trong tuần và nhấn mạnh việc cùng nhau đoàn kết để thực hiện tốt hơn trong các tuần tiếp theo.  - Nhận xét tiết học, nhắc HS chuẩn bị bài sau. | Lớp hát  HS thực hiện theo yêu cầu  - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 2  - HS thảo luận theo cặp đôi và chia sẻ với bạn các hoạt động đã tham gia trong tuần, một việc làm tốt liên quan đến thực hiện nội quy lớp học *(đi học đúng giờ, mặc đúng đồng phục, không mang quà bánh đến trường,....).*  - HS trình bày.  -HS lắng nghe  - HS chia sẻ lời khen với bạn cùng bạn  - Đại diện 4 -5 nhóm bày tỏ khen bạn: *Bạn đã làm thật tốt, bạn thật đáng khen, chúng mình sẽ học tập theo việc làm tốt của bạn,...*  *-HSTL*  -HS lắng nghe  - HS nêu  - HS nghe |

**4. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Nhận xét**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **Người soạn**  **Phạm Thị Thu** | *Hưng Đạo ngày 6 tháng 9 năm 2024*  **BGH Duyệt**  **Nguyễn Thị Kim Huế** |